



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 10

Ngày 29/6/2022



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

# **BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

## **TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO**

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp  
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
<b>MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý</b>	<b>1</b>
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
<b>THÔNG TIN NÔNG SẢN</b>	<b>4</b>
Đề nghị các địa phương phối hợp nâng cao chất lượng nông sản	4
Tổng quan thị trường đường tháng 5/2022: Giảm giá bán dưới giá thành sản xuất vẫn không bán được đường	7
<b>THÔNG TIN THỦY SẢN</b>	<b>9</b>
Tình hình xuất khẩu cá tra và tôm 5 tháng 2022 và dự báo: Xuất khẩu cá tra dự báo đạt 2,6 tỷ USD trong năm 2022	9
Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc năm nay sẽ tăng trưởng	11
<b>THÔNG TIN CHĂN NUÔI</b>	<b>12</b>
Tổng quan thị trường thịt tháng 5/2022: Thị trường thế giới	12
Hội thảo khởi động mô hình thí điểm về chăn nuôi an toàn sinh học và kiểm soát dịch tả heo châu Phi	15
<b>THÔNG TIN LÚA GẠO</b>	<b>16</b>
Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 17/6: Giá gạo không thay đổi tại Việt Nam và Ấn Độ, giảm tại Thái Lan	16
<b>THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP</b>	<b>18</b>
Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi và dự báo	18
Thị trường trong nước	19
<b>THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI</b>	<b>21</b>
Hội nghị Tham tán Thương mại và Trưởng cơ quan Thương vụ khu vực châu Âu tại Thụy Sĩ	21
<b>THÔNG TIN GIAO THƯƠNG</b>	<b>23</b>
<b>THÔNG TIN CẢNH GIÁC</b>	<b>26</b>
Giá lương thực toàn cầu tăng cao, cơ hội và thách thức cho xuất khẩu gạo Việt Nam	26
<b>THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM</b>	<b>27</b>
Nguy cơ nhiễm độc khi sử dụng thực phẩm lên men, ủ muối trong bình nhựa hoặc inox	27
<b>GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG</b>	<b>28</b>
Giá cả trong tỉnh	28



## 2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

### Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến sản phẩm OCOP đến tay người tiêu dùng

Mới đây, nhóm nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu thị trường và Thẻ chế nông nghiệp (Học viện Nông nghiệp Việt Nam) kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước đẩy mạnh công tác truyền thông về ý nghĩa của Chương trình và sản phẩm OCOP (mỗi xã hay phường một sản phẩm) tới người tiêu dùng trong nước và quốc tế; đẩy mạnh hoạt động quảng bá và xúc tiến thương cho sản phẩm OCOP ở thị trường trong nước và quốc tế, xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP ở thị trường quốc tế; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình OCOP ở các địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong Chương trình OCOP; ưu tiên triển khai một số giải pháp trọng tâm nhằm hỗ trợ nâng cấp chất lượng, xúc tiến và tiêu thụ sản phẩm OCOP cho các chủ thể;...

Đối với các chủ thể OCOP, việc áp dụng sáng tạo, hiệu quả các cách làm hay, bài học tốt của các chủ thể thành công vào mô hình thực tiễn để nâng cao chất lượng sản phẩm đã được chứng nhận, đưa sản phẩm OCOP vào các hệ thống phân phối hiệu quả. Theo ông Phương Đình Anh - Phó Chánh văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, sau gần 4 năm triển khai chương trình, đến nay, cả nước đã có 7.463 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, trong đó 67,6% sản phẩm 3 sao, 31% sản phẩm 4 sao, 1,2% sản phẩm tiềm năng 5 sao và 0,2% sản phẩm 5 sao. Hơn 4.061 chủ thể OCOP, trong đó có 38,7% là hợp tác xã, 25,9% là doanh nghiệp, 33,1% là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh, còn lại là tổ hợp tác. Đến nay Chương trình OCOP đã trở thành một giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, gắn liền với xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả nổi bật và tác động tích cực, Chương trình OCOP trong giai đoạn vừa qua cũng bộc lộ một số hạn chế. Nhiều địa phương trong giai đoạn đầu thường phát triển tập trung về số lượng, chạy theo thành tích, chưa chú trọng vào thực chất, gắn với lợi thế bản địa. Các sản phẩm sau khi được chứng nhận OCOP còn gặp nhiều khó khăn trong việc ổn định về chất lượng và sản lượng. Mức độ nhận biết sản phẩm OCOP trên thị trường còn thấp... Chương trình OCOP sẽ tiếp tục được coi là giải pháp trọng tâm để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, hoạt động "Nghiên cứu bài học kinh nghiệm thành công trong phát triển sản phẩm OCOP" có ý nghĩa quan trọng góp phần đề xuất được cách làm và giải pháp hiệu quả cho Chương trình OCOP ở Việt Nam trong giai đoạn tới...

Tại Trà Vinh, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh gần đây đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2022. Mục tiêu của Tỉnh là phấn đấu năm 2022 có ít nhất 27 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh đạt hạng 3 sao trở lên. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp, phát triển sản xuất cho các cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP. Hỗ trợ xây dựng ít nhất 07 nhãn hiệu sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, kết nối sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP của tỉnh.

Tỉnh xác định Chương trình mỗi xã một sản phẩm là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển kinh tế khu vực nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Gắn chỉ tiêu phát triển sản phẩm OCOP với chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Phát triển các sản phẩm OCOP theo đúng mục tiêu, tiêu chí của Chương trình và thực hiện Chương trình OCOP theo đúng quy định. Ủy ban nhân dân yêu cầu các Sở, ban ngành và địa phương được giao nhiệm vụ triển khai tổ chức thực hiện.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, tỉnh Trà Vinh có kế hoạch triển khai một số nội dung như đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP; Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình OCOP các cấp, từ tỉnh đến cơ sở; Hỗ trợ thực hiện các chính sách liên quan đến Chương trình OCOP theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Thực hiện Chương trình OCOP đối với các sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình...

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*



## MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### 1. KINH TẾ THẾ GIỚI

#### Tôm nuôi ở miền nam Trung Quốc bùng phát dịch bệnh nghiêm trọng

Người nuôi tôm ở miền Nam Trung Quốc phải đối mặt với các đợt bùng phát dịch bệnh nghiêm trọng. Dịch bệnh còn lây lan sang cả các vùng nuôi tôm sú. Tại Trạm Giang, thủ phủ ngành tôm Trung Quốc, nông dân thả nuôi hàng triệu tôm post, nay chỉ còn lại 30.000-50.000 con. Tại Bắc Hải, tỉnh Quảng Tây và Đài Sơn, tỉnh Quảng Đông cũng ghi nhận dịch bệnh trên tôm bùng phát. Dịch bệnh xuất hiện ngay sau khi nông dân bắt đầu xuống giống tại các ao ngoài trời vào cuối tháng 3 và tháng 4. Nhiều người nuôi cho rằng nguyên nhân gây ra dịch bệnh là do tôm giống kém chất lượng từ các cơ sở sản xuất đã giả mạo nhãn hiệu tôm chất lượng cao để qua mắt người tiêu dùng. Bên cạnh đó, môi trường kém và thời tiết thay đổi là các tác nhân chính dẫn tới tỷ lệ nhiễm bệnh cao.



Theo Guangdong Haimeng, một doanh nghiệp sản xuất thuốc thú y và giống thủy sản, trong tháng 4 năm nay, tại Tân Hội, Quảng Đông, khoảng 30% mẫu tôm được thử nghiệm đã dương tính với virus Vibrio trong khi 8% dương tính EMS. Kerric China, một hãng dịch vụ xét nghiệm phòng lab đã phát hiện Vibrio trong 31 mẫu tôm được thử nghiệm trong tháng 4, trong đó 24% mẫu dương tính EHP và 20% dương tính với virus SHIV. Không chỉ người nuôi tôm chân trắng đối mặt với nguy cơ mất trắng vụ nuôi, nông dân nuôi tôm sú cũng không mấy lạc quan về vụ thu hoạch năm nay.

#### Sản lượng mía niên vụ 2022-2023 của Thái Lan dự kiến đạt mức cao nhất 4 năm

Theo Bangkokpost, sản lượng mía của Thái Lan trong niên vụ 2022-2023 dự kiến sẽ tăng lên 106 triệu tấn, giúp xuất khẩu đường cao hơn, mặc dù tác động của xung đột Nga - Ukraine tiếp tục khiến nông dân lo lắng. Trong niên vụ 2021-2022, sản lượng mía của Thái Lan ở mức 92,1 triệu tấn. Theo Chủ tịch Liên đoàn nông dân trồng mía Thái Lan Narathip Anantasuk, sản lượng mía cao là nhờ vào lượng mưa nhiều hơn và những giống mía tốt hơn hứa hẹn cho năng suất cao hơn. "Sản lượng mía trong niên vụ 2022-2023 sẽ đạt mức cao nhất trong 4 năm, kể từ niên vụ 2019-2020 khi cả nước phải hứng chịu hạn hán", ông Narathip dự báo.

Sản lượng mía nhiều hơn và đồng baht giảm giá so với đồng USD đang làm dấy lên hy vọng xuất khẩu đường cao hơn, nhưng xung đột Nga - Ukraine đã làm tăng giá nhiên liệu, phân bón và một số sản phẩm hóa học, ảnh hưởng đến nông dân Thái Lan. Ông Narathip nói rằng ông lo ngại tổng chi phí canh tác mía, bao gồm cả thu hoạch, sẽ tăng lên 1.500 baht/tấn trong niên vụ 2022-2023, từ 1.100 baht/tấn của niên vụ trước. "Giá phân bón đã tăng gấp ba lần và có vẻ như chính phủ không có phản ứng gì để giảm giá", ông nói.

Mặt khác, ông Narathip còn lo ngại về giá mía bán cho các nhà máy đường trong niên vụ 2022-2023. Bởi các nhà đường thông báo sẽ mua mía với giá đảm bảo ít nhất là 1.200 baht/tấn, nhưng giá cuối cùng sẽ do Văn phòng Ủy ban Mía đường (OCSB) quyết định. OCSB đã chấp thuận giá điềm cho mía có độ ngọt thương mại là 10 ở mức 1.070 baht/tấn, nhưng giá cuối cùng sẽ được ấn định sau. "Nếu giá cuối cùng thấp hơn 1.200 baht/tấn thì vẫn chưa biết ai sẽ chịu trách nhiệm", ông Narathip cho hay. Trước đó, chính phủ Thái Lan cho biết sẽ trả cho nông dân trồng mía thêm 120 baht/tấn để thu hoạch mía tươi mà không cần đốt gốc như một phần trong nỗ lực của nhà nước nhằm giảm ô nhiễm không khí.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



## THÔNG TIN NÔNG SẢN

Đề nghị các địa phương phối hợp nâng cao chất lượng nông sản



Sáng 21/6/2022, tại Thành phố Cần Thơ, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cùng đoàn công tác do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu tham dự Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.

Phát biểu tại Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư Đồng bằng sông Cửu Long, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho biết, Đồng bằng sông Cửu Long có vai trò, vị thế quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Là vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, trái cây lớn của cả nước. Đây còn là vùng có vị trí chiến lược quốc phòng an ninh, đặc biệt giàu tài nguyên và năng lượng tái tạo. Có lợi thế phát triển kinh tế biển, biên mậu và giao thương quốc tế.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, vùng vẫn chưa khai thác hết tiềm năng và lợi thế của mình, chưa tranh thủ được độ mở cao của nền kinh tế với nhiều hiệp định thương mại tự do (cả song phương và đa phương) đã được ký kết để thúc đẩy phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Sản xuất nông nghiệp của vùng còn manh mún, chưa có quy hoạch bảo đảm, sản xuất chưa theo tín hiệu của thị trường; nhiều loại nông sản, trái cây chưa được chế biến, chủ yếu là xuất khẩu thô và tiêu thụ qua đường tiểu ngạch, chất lượng sản phẩm không ổn định, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn của các thị trường xuất khẩu; liên kết trong chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn yếu. Sản xuất công nghiệp của vùng chủ yếu vẫn tập trung vào các ngành thâm dụng đất đai, lao động với giá trị thấp; phát triển năng lượng còn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế...

Để khắc phục tình trạng trên, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cho biết, thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ khẩn trương xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ thúc đẩy phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu để cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao cho ngành, làm cơ sở tổ chức thực hiện đồng bộ, xuyên suốt trong toàn ngành từ trung ương đến địa phương.



### 3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHÓ BIÊN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

#### Một số chính sách xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 6/2022

Ban hành Quy tắc cụ thể mặt hàng trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Hàn Quốc, cấp C/O mẫu D cũ đến hết ngày 31/10/2022... là những nội dung đáng chú ý tại các văn bản được Bộ Công Thương ban hành đầu tháng 6/2022.

#### Ban hành Quy tắc cụ thể mặt hàng theo Hiệp định VKFTA

Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên vừa ký ban hành Thông tư số 09/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam- Hàn Quốc ( VKFTA). Theo đó, Quy tắc cụ thể mặt hàng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BCT sẽ thay thế Quy tắc cụ thể mặt hàng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015. Quy tắc cụ thể mặt hàng quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BCT được xây dựng trên cơ sở Hệ thống Hải hòa (HS 2017). Trong khi đó, Quy tắc cụ thể mặt hàng ban hành kèm theo Thông tư số 40/2015/TT-BCT được xây dựng trên cơ sở Hệ thống hải hòa (HS 2012).

Thông tư số 09/2022/TT-BCT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2022.

#### Cấp C/O mẫu D cũ đến hết 31/10/2022

Ngày 01/6/2022, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, trong đó có quy định về thời điểm dừng cấp C/O mẫu D cũ và quy định về C/O mẫu D mới. Cụ thể, C/O mẫu D cũ theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 19/2020/TT-BCT được cấp đến hết ngày 31/10/2022 và được cơ quan hải quan chấp nhận trong thời hạn quy định tại Điều 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2020/TT-BCT.

Trước đó, để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 1683/TCHQ-GSQL ngày 12/5/2022 quy định về thời gian chuyển đổi thực hiện C/O mẫu D mới. Theo đó, việc thực hiện đối với C/O mẫu D, bao gồm C/O truyền qua hệ thống một cửa quốc gia (C/O điện tử) và C/O bản giấy được thực hiện như sau: Đối với C/O được cấp trong giai đoạn chuyển tiếp từ ngày 01/5/2022 đến hết ngày 31/10/2022, cơ quan hải quan chấp nhận C/O mẫu D cũ và C/O mẫu D mới. Đối với C/O mẫu D được cấp kể từ ngày 01/11/2022, cơ quan hải quan chỉ chấp nhận C/O mẫu D được cấp theo mẫu mới.

Đồng thời, Thông tư số 10/TT-BCT đã quy định C/O mẫu D mới thay thế C/O mẫu D cũ ban hành tại Phụ lục II Thông tư số 19/2020/TT-BCT. So với C/O mẫu D cũ, C/O mẫu D mới có nhiều điểm khác biệt như:

- Sửa đổi tại ô số 4 trên C/O từ “Signature of Authorised Signatory of the Importing Country” thành “Signature of Authorised Signatory of the Customs Authority of the Importing Country”

- Bỏ cụm từ “Preferential Treatment Given under ASEAN Industrial Cooperation Scheme” tại ô số 4 và bỏ phần hướng dẫn về “ASEAN Industrial Cooperation (AICO) Scheme” tại mục 1, mục 2 mặt sau C/O (Overleaf Notes).

- Sửa đổi mục 12 mặt sau C/O từ “Original CO (form D)” thành “Original Proof(s) of Origin”.

Ngoài ra, so với Thông tư số 19/2020/TT-BCT, Thông tư số 10/TT-BCT có điểm khác như: C/O mẫu D gồm một bản chính và hai bản sao, bỏ quy định “Bản sao cac-bon”; Tùy thuộc vào việc xuất trình các chứng từ cần thiết, C/O được cấp trước hoặc vào thời điểm xuất khẩu, bỏ quy định” hoặc cấp sau nhưng không được muộn quá 3 ngày tính từ ngày xuất khẩu”.

Thông tư số 10/2022/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 16/7/2022.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương







toàn vệ sinh thực phẩm, không có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vượt mức cho phép; thực hiện đúng quy cách về đóng gói, thông tin trên bao bì.

Đến thời điểm này, những điều kiện cần thiết để có thể xuất khẩu trái sầu riêng đã được hoàn thành như tên doanh nghiệp, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói. Tuy nhiên, theo ông Hoàng Trung, điều quan trọng hiện nay là người dân trồng sầu riêng phải hiểu được cần đáp ứng những yêu cầu kỹ thuật nào. Bên cạnh đó, doanh nghiệp, người dân và các cơ quan quản lý cần đáp ứng được yêu cầu về nhật ký, hồ sơ sản xuất cũng như các chương trình giám sát an toàn thực phẩm trước khi thu hoạch mà phía Trung Quốc đề ra.

Hiện nay, Cục Bảo vệ thực vật đã phổ biến rất kỹ càng những yêu cầu này tới người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Cục Bảo vệ thực vật cũng chỉ đạo toàn bộ hệ thống kiểm dịch thực vật ở các nơi khi có hàng hóa đến cần kiểm tra xuất xứ của hàng hóa có đúng mã số hay không, bao bì nhãn mác có đúng quy định hay không và có đáp ứng được các yêu cầu về kỹ thuật hay không. Quá trình này sẽ được thực hiện trong thời gian nhanh chóng nhất, thuận lợi nhất, tiết kiệm thời gian nhất để doanh nghiệp có thể sớm đưa hàng sang Trung Quốc.

Khi Nghị định thư được chính thức thông qua, sầu riêng Việt Nam sẽ được xuất khẩu chính ngạch tại thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên, để trái sầu riêng Việt Nam đi xa hơn, sẽ còn rất nhiều việc cần phải làm. Bà Vũ Kim Hạnh - Chủ tịch Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao - chia sẻ, trong khi chúng ta còn đang bán sầu riêng tươi, sầu riêng sấy, sầu riêng đông lạnh thì Thái Lan đã tổ chức được những bữa tiệc buffet sầu riêng tại các nhà hàng, khách sạn cao cấp.

Bên cạnh đó, Thái Lan đã đầu tư mạnh tay cho công tác nghiên cứu và phát triển thị trường. Các trường đại học hay viện nghiên cứu của Thái Lan đều đặt ra những chiến lược trong tương lai xa. Khâu marketing cũng được đầu tư tài chính để trở nên chuyên nghiệp hơn và những chương trình marketing của Thái Lan đã mang lại hiệu quả cao.

Thị trường rau quả đan xen cơ hội và thách thức. Ông Nguyễn Quốc Toàn - Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) - nhận định, song song với việc chuẩn hóa nông sản, cần đẩy mạnh khâu chế biến, bảo quản rau quả, đầu tư vào chuỗi kho lạnh. Tất cả phải đi vào thực chất và giúp bà con nông dân yên tâm canh tác trên chính thửa ruộng của mình.



Bên cạnh đó, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại phát triển mạnh mẽ thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Theo đó, Bộ Công thương sẽ chủ động tăng cường cung cấp thông tin thị trường, tăng cường kết nối tiêu thụ nông sản, hỗ trợ khai thác lợi thế của các FTA cho các địa phương, doanh nghiệp trong vùng; tổ chức triển khai hiệu quả Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản nhằm tiêu thụ tối đa sản phẩm nông sản. Trong khuôn khổ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại, Bộ sẽ phối hợp với các địa phương xây dựng đề án xúc tiến thương mại quy mô cấp vùng với các hình thức xúc tiến thương mại khác nhau tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, xúc tiến nông sản tại nước ngoài, quảng bá sản phẩm trên môi trường số, qua các kênh phân phối truyền thống và các sàn giao dịch thương mại điện tử...

Trong khuôn khổ Chương trình Thương hiệu quốc gia, Bộ tiếp tục hỗ trợ các địa phương quảng bá thương hiệu nông sản, sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tại thị trường trong nước và xuất khẩu; khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp đăng ký tham gia, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm nông sản của vùng. Đồng thời phối hợp các bộ, ngành chức năng trong đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng trái cây và nông sản; làm tốt việc công nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn kỹ thuật, duy trì và đảm bảo chất lượng hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn của các thị trường.

Bộ trưởng Bộ Công Thương đề nghị các địa phương trong vùng, thứ nhất, phối hợp quy hoạch lại vùng trồng, vùng nuôi hợp lý; thu hút đầu tư trong sản xuất, chế biến và ứng dụng công nghệ bảo quản nhằm nâng cao chất lượng và hàm lượng giá trị của sản phẩm; xây dựng thương hiệu, mã số, vùng trồng, vùng nuôi để hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn của các thị trường xuất khẩu; Kết nối với các cơ quan chức năng của Bộ và các Thương vụ của Việt Nam ở nước ngoài nắm bắt các thông tin thị trường để định hướng cho sản xuất.

Hai là, hướng dẫn doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng chuyên nhanh, chuyên mạnh sang xuất khẩu chính ngạch theo tiêu chuẩn và quy định của thương mại quốc tế. Chú trọng công tác marketing, xây dựng thương hiệu, bảo hộ những sản phẩm đặc sản từng vùng miền, có chỉ dẫn địa lý để hàng hóa Đồng bằng sông Cửu Long có chỗ đứng và đi sâu vào các khu vực thị trường thay vì tập trung chủ yếu ở các thị trường khu vực gần biên giới.

Ba là, chủ động xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại phù hợp với nhu cầu và năng lực xúc tiến thương mại của doanh nghiệp địa phương, chú trọng khai thác hiệu quả các công cụ số, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại; Triển khai hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại mang tính liên kết vùng theo Kế hoạch xúc tiến thương mại cấp Vùng do các địa phương đã thống nhất xây dựng với sự hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Cuối cùng là tập trung quy hoạch, xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng (giao thông, vận tải, logistics...) nhằm tăng khả năng kết nối phục vụ lưu thông, tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực.

### **Sầu riêng Việt Nam được mở rộng cửa chính ngạch sang thị trường Trung Quốc**

Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho hay đã đề nghị Tổng cục Hải quan Trung Quốc hoàn thiện các thủ tục để ký kết Nghị định thư cho phép xuất khẩu trái sầu riêng. Hiện nay, tất cả hồ sơ kỹ thuật, cả nội dung tiếng Anh, tiếng Việt của Nghị định thư này đã được phía Việt Nam hoàn tất và gửi đi Trung Quốc, chỉ chờ phía bạn thống nhất, hoàn thành thủ tục và đề xuất ngày, giờ để 2 bên ký kết Nghị định thư.

Nghị định thư này có thể được ký kết theo nhiều hình thức, có thể trực tuyến hoặc có thể Trung Quốc ký trước rồi gửi sang Việt Nam để hoàn thiện rồi gửi lại cho phía bạn. Sau khi ký kết, trái sầu riêng có thể chính thức được xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc. Theo ông Lê Văn Thiệt - Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, trái sầu riêng cũng đang đàm phán ở giai đoạn cuối. Hai bên đang hoàn thiện Nghị định thư quy định xuất khẩu về vùng trồng, mã số nhà phân phối và quản lý dịch hại.

Trong khi đó, để xuất khẩu được trái sầu riêng sang thị trường Trung Quốc, ông Hoàng Trung - Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật - cho biết, các doanh nghiệp, nhà vườn cần đáp ứng 3 yêu cầu cơ bản, đó là có biện pháp quản lý phù hợp để loại bỏ các đối tượng dịch hại phía bạn quan tâm; đáp ứng được yêu cầu về an





### **Đường Thái Lan nhập lậu tràn ngập thị trường Việt Nam từ bắc chí nam**

Báo cáo từ VSSA cũng cho biết trong tháng 5 các hoạt động gian lận thương mại đường tiếp tục hoạt động mạnh và đường lậu hoàn toàn thống trị thị trường, khiến cho các loại đường nhập khẩu chính ngạch và đường làm từ mía không thể tiêu thụ được. Số liệu xuất khẩu đường từ Thái Lan sang Campuchia và Lào (theo dữ liệu xuất khẩu do Thái Lan công bố) cho thấy có sự gia tăng mạnh trong 4 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể, trong 4 tháng đầu năm 2022, Campuchia đã nhập khẩu đường từ Thái Lan hơn 229.200 tấn tăng 127% còn Lào còn nhập khẩu hơn 147.200 tấn tăng đến mức 304% so với cùng kỳ. Theo VSSA, thực chất lượng đường nhập khẩu từ Thái Lan vào Lào chỉ trong 4 tháng đầu năm 2022 đã tăng mức độ bùng nổ khi đã vượt qua mức nhập khẩu cả năm 2021.

Đối chiếu dữ liệu nhập khẩu đường 4 tháng đầu năm 2022 của Tổng cục Hải Quan Việt Nam cho thấy Việt Nam đã nhập khẩu chính ngạch 73.190 tấn từ Campuchia và gần 123.380 tấn từ Lào, chỉ chiếm khoảng 52% lượng đường hai nước Campuchia và Lào đã nhập từ Thái Lan cùng thời gian đó, và hầu như lượng đường còn lại sẽ được nhập lậu vào Việt Nam. "Điều này đã giải thích cho hiện tượng đường Thái Lan nhập lậu đang tràn ngập thị trường đường tự do của Việt Nam từ bắc chí nam", VSSA nhận định. Các cơ quan chức năng đã triển khai nhiều hoạt động để ngăn chặn hoạt động gian lận thương mại và nhiều hành vi gian lận thương mại đường nhập lậu đã được phát hiện tại hầu như tất cả các tỉnh thành trên cả nước. Tuy nhiên, VSSA cho rằng tất cả các vụ việc phát hiện cho đến nay chỉ được xử lý hành chính và hầu như không có tác dụng răn đe khiến hoạt động gian lận thương mại đường nhập lậu bùng phát cuối từ tháng 12/2021 cho đến nay vẫn chưa giảm nhiệt.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), từ năm 2010 đến nay, tiêu thụ sắn riêng ở Trung Quốc tăng với tốc độ nhanh, duy trì trung bình hàng năm hơn 16%. Nhập khẩu sắn riêng của Trung Quốc chủ yếu từ Thái Lan. Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sắn riêng dưới dạng củ, đã tách vỏ và được cấp đông. Trung Quốc là thị trường tiêu thụ sắn riêng tươi nhiều nhất của Việt Nam nhưng chủ yếu là xuất tiêu ngạch.

### **Tổng quan thị trường đường tháng 5/2022**

#### **Giảm giá bán dưới giá thành sản xuất vẫn không bán được đường**



Thông tin từ Hiệp hội mía đường Việt Nam (VSSA) cho biết trong tháng 5 ghi nhận hiện tượng thay đổi thời tiết, với tổng lượng mưa tại nhiều khu vực trong cả nước cao hơn mức trung bình nhiều năm khiến cho nhu cầu đường giảm thấp. Trong nửa đầu tháng 5, nguồn cung đường từ nhập khẩu tiếp tục đưa đường vào thị trường thông qua nhập khẩu trực tiếp chính ngạch và đường gian lận thương mại qua biên giới Tây Nam đang tràn vào, cộng với đường từ vụ ép 2021-2022 và cả đường lỏng siro ngô tiếp tục được nhập khẩu.

Các nguồn cung dồi dào trong khi nhu cầu tiêu thụ đường giảm thấp nên các loại đường giá rẻ có nguồn gốc nhập khẩu đặc biệt là đường lậu đang hoàn toàn làm chủ thị trường và khiến cho đường sản xuất từ mía buộc phải tồn kho. Nửa cuối tháng 5, tiếp tục xu hướng thống trị của đường nhập lậu và đường nhập khẩu từ các nước ASEAN. Các nhà máy buộc phải giảm giá bán đường đến mức dưới giá thành sản xuất để có tiền thanh toán mía cho nông dân, nhưng cũng không bán được đường. "Sự bế tắc đầu ra tháng thứ tư liên tục đang đe dọa nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng mía đường và cùng với tình trạng các vật tư nông nghiệp tăng giá đã khiến cho nỗ lực phục hồi vùng nguyên liệu mía của ngành đường Việt Nam gặp nhiều trở ngại", VSSA nhận định.

VSSA dự báo các nguồn cung dồi dào trong khi nhu cầu tiêu thụ đường chưa tăng nên sẽ không có hiện tượng thiếu hụt đường trong tháng 6 và các tháng kế tiếp. Ưu thế thị trường vẫn thuộc về các loại đường và chất ngọt có nguồn gốc nhập khẩu và giá đường trong nước sẽ có diễn biến gắn với giá đường thế giới. "Giá đường tại thị trường Việt Nam sẽ tiếp tục ở mức thấp hơn nhiều so với giá đường của các quốc gia trồng mía lân cận (Trung Quốc, Indonesia, Philippine)", Hiệp hội mía đường Việt Nam cho hay.



Nam đã lập thêm đỉnh mới đạt gần 5 USD/kg, cao hơn so với cùng kỳ năm trước gần 2 USD/kg. Đây là mức giá tăng mạnh chưa từng có trong 3 năm trở lại đây.

#### + CPTPP

XK cá tra đông lạnh sang Mexico, Canada, Australia và Nhật Bản trong 5 tháng đầu năm nay tiếp tục tăng trưởng khả quan. Tính đến hết tháng 5/2022, CPTPP là khối thị trường XK lớn thứ 2 của các DN XK cá tra Việt Nam (sau Trung Quốc - Hồng Kông và Mỹ). Nhu cầu NK cá tra từ các nước trong khối liên tục tăng trưởng trong 5 tháng liên tiếp với giá trị đạt 146,5 triệu USD, tăng 64% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, XK sang Mexico đạt 51,8 triệu USD, tăng 71%; Canada đạt 27,5 triệu USD - tăng 86%; Australia đạt 16,5 triệu USD - tăng 29%; Nhật Bản đạt 14,6 triệu USD - tăng 64%. Dự báo trong quý II/2022, XK cá tra đông lạnh sang khối thị trường này tăng hơn 35% so với quý trước - đạt khoảng 110 triệu USD.

Ngoài ba thị trường XK lớn trên, 5 tháng đầu năm 2022, XK cá tra sang EU, Thái Lan, Brazil, Anh, Colombia, Ai Cập vẫn tăng trưởng tốt. Tổng giá trị XK sang EU đạt 88,6 triệu USD, tăng 89%; sang Thái Lan tăng 85%; Brazil tăng 51%...

Giá XK tốt, ổn định, giá nguyên liệu trong nước giảm nhẹ dao động 31.500 - 32.000 đồng/kg, giảm 500 đồng/kg. Tuy nhiên, dự báo giá cá thương phẩm trung bình trong thời gian tới vẫn giữ ổn định do nhu cầu nhiều thị trường XK vẫn lớn.

#### **Xuất khẩu tôm tháng 5/2022: Chững ở thị trường Mỹ, bật tăng ở Trung Quốc**

Tháng 5/2022, kim ngạch xuất khẩu tôm Việt Nam đạt 457 triệu USD, tăng 31% so với tháng 5/2021. Lũy kế 5 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu tôm đạt 1,9 tỷ USD, tăng 41% so với cùng kỳ năm trước. Tháng 5 năm nay, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tôm Việt Nam sang Mỹ chững lại trong khi xuất khẩu sang Trung Quốc bật tăng. Đà tăng trưởng XK tôm Việt Nam sang Mỹ trong tháng 5/2022 chững lại, chỉ tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước, đạt 99 triệu USD. XK tôm Việt Nam sang Mỹ trong tháng 5 chững sau khi ghi nhận tăng trưởng 52% trong tháng 4. XK tôm Việt Nam sang thị trường này trong 4 tháng đầu năm chứng kiến mức tăng trưởng dao động từ 25%-61% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm nay, XK tôm Việt Nam sang Mỹ đạt 390 triệu USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước.

Trong vài tháng qua, Mỹ NK tôm với số lượng lớn từ các nước như Việt Nam, Indonesia, Ấn Độ và Ecuador, dẫn đến tồn kho hiện ở mức cao. Điều này có thể làm giảm nhu cầu mua của các công ty nhập khẩu. Tổng NK tôm của Mỹ trong tháng 4 năm nay đã ghi nhận giảm so với tháng trước đó. Bên cạnh đó, lạm phát tại Mỹ tăng cao kỷ lục, chính sách mới của Trung Quốc về phong tỏa nhằm hạn chế COVID, chiến sự ở Ukraine, tình trạng thiếu lao động và những khó khăn trong chuỗi cung ứng tại Mỹ có thể tác động tới doanh thu bán hàng tại Mỹ và nhu cầu tiêu thụ tôm của người tiêu dùng nước này. Dự kiến XK tôm Việt Nam sang Mỹ trong các tháng tới sẽ không tăng mạnh như các tháng đầu năm. Chỉ đến tháng 9, nhu cầu NK tôm của Mỹ mới phục hồi tăng mạnh trở lại để phục vụ dịp Lễ Tạ ơn và mùa lễ hội cuối năm.

Kể từ tháng 3, XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc đã bật tăng so với 2 tháng đầu năm, liên tục ghi nhận mốc tăng trưởng 3 con số. XK tôm Việt Nam sang thị trường này từ tháng 3 đến tháng 5 tăng trưởng dao động từ 126%-140%. Tháng 5/2022, XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc đạt 88 triệu USD, tăng 126% so với tháng 5/2021. Lũy kế 5 tháng đầu năm, XK tôm sang thị trường này đạt 275 triệu USD, tăng 101% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiện chính sách phòng chống dịch bệnh Covid-19 nghiêm ngặt của Trung Quốc đã bắt đầu được nới lỏng. Điều này giúp NK tôm của Trung Quốc tăng mạnh trở lại. NK tôm của Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm nay tăng 26% về lượng và tăng 51% về giá trị so với cùng kỳ năm trước lên lần lượt 224.000 tấn và 1,45 tỷ USD. Hai nguồn cung tôm lớn nhất cho Trung Quốc - Ecuador và Ấn Độ - đều có những lô hàng bị giới chức Trung Quốc từ chối trong tháng 4 do có dấu vết của virus Sar-CoV-2 trên bao bì sản phẩm. Do đó, NK tôm từ Ecuador và Ấn Độ vào Trung Quốc giảm lần lượt 28% và 30%. Trung Quốc có thể sẽ tăng NK tôm từ các nguồn cung khác trong đó có Việt Nam.

Chính phủ Trung Quốc đang thảo luận để đưa ra các chính sách kinh doanh thuận lợi và cung cấp các gói kích cầu để khuyến khích chi tiêu của người tiêu dùng. Điều này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng tiêu thụ tôm tại thị trường Trung Quốc. XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc dự kiến vẫn tăng trưởng mạnh trong các tháng tới. XK tôm trong tháng 6 năm nay sang các thị trường chính dự kiến sẽ không biến động nhiều so với xu hướng của tháng 5 và phụ thuộc nhiều vào diễn biến nguồn cung tôm nguyên liệu. Từ đầu tháng 5, thời tiết có chiều hướng bất lợi cho tôm nuôi, mưa đầu mùa sớm hơn mọi



**THÔNG TIN THỦY SẢN**

**Tình hình xuất khẩu cá tra và tôm 5 tháng 2022 và dự báo  
Xuất khẩu cá tra dự báo đạt 2,6 tỷ USD trong năm 2022**



Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), 5 tháng đầu năm nay, các nhà máy chế biến cá tra Việt Nam đều đã nỗ lực chạy hết công suất chế biến, tổng giá trị XK đạt 1,21 tỷ USD, tăng gần 90% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự tăng trưởng tốt ở hầu hết các thị trường XK lớn bù đắp cho hơn 3 năm ngành cá tra bị tổn thương nặng nề do Covid-19. Dự báo, XK cá tra có thể đạt 2,6 tỷ USD trong năm nay.

**+ Trung Quốc - Hồng Kông**

Tính đến hết tháng 5/2022, tổng giá trị XK cá tra sang thị trường này đạt hơn 317 triệu USD, tăng 124% so với cùng kỳ năm trước. Cuộc chạy đua ngăn Covid-19 tại một số điểm nóng, trong đó có Thượng Hải, các cảng hàng hóa lớn, nhà máy phải đóng cửa đã ảnh hưởng chuỗi cung ứng toàn cầu, chuỗi hàng hóa của nội bộ quốc gia nước này. Chính vì vậy mà trong quý 1/2022, NK cá thịt trắng của Trung Quốc giảm mạnh, trong đó khối lượng NK cá minh thái từ Nga giảm 60%. Nhưng cho tới hết tháng 5/2022, XK cá tra sang Trung Quốc - Hồng Kông vẫn tăng trưởng dương liên tiếp ba con số. Tới nay, giá cá tra phile XK trung bình sang Trung Quốc dao động từ 3,15 - 3,25 USD/kg, cao hơn 0,5 USD/kg so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay, có gần 100 DN cá tra Việt Nam tham gia XK sang thị trường Trung Quốc - Hồng Kông.

**+ Mỹ**

5 tháng đầu năm nay, tổng giá trị XK cá tra sang Mỹ đạt 310 triệu USD, tăng 131%. Trong đó, riêng tháng 5/2022, giá trị XK cá tra sang thị trường này đạt 69 triệu USD, tăng 114%. Giữa tháng 5/2022, Cơ quan Thanh tra và An toàn Thực phẩm Hoa Kỳ (FSIS) - Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ đã ra thông báo công nhận thêm 6 nhà máy chế biến cá tra Việt Nam được phép chế biến, XK sản phẩm cá tra sang thị trường Mỹ nâng tổng số nhà máy được công nhận lên con số 19. Cho tới nay, XK cá tra sang thị trường Mỹ vẫn đang ổn định tốt. Theo số liệu thống kê mới nhất của ITC, tới cuối tháng 4/2022, giá cá tra đông lạnh NK của Mỹ từ Việt



## THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

### Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi và dự báo

Trong tháng 5/2022, giá thức ăn chăn nuôi trên thị trường thế giới diễn biến khá phân hóa khi giá bắp giảm trong khi đậu tương tăng. Trong khi đó tại thị trường trong nước, giá các chủng loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi lại có xu hướng tăng. Dự báo, giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm thời gian tới vẫn còn duy trì ở mức cao.

#### Thị trường thế giới



#### - Diễn biến cung cầu

##### + Đậu tương

Xuất khẩu đậu tương của Brazil dự kiến đạt 74,5 triệu tấn vào năm 2022, thấp hơn 13% so với 86,1 triệu tấn của năm trước và thấp hơn 3,5 triệu tấn so với ước tính trước đó. Sản lượng ép đậu tương dự kiến sẽ đạt 47,9 triệu tấn trong năm nay, tăng từ 47,7 triệu tấn của năm trước. Con số mới này cao hơn so với 47,5 triệu tấn được dự báo trước đó. Trong khi đó, theo dữ liệu của Hiệp hội các nhà chế biến hạt có dầu quốc gia (NOPA) của Hoa Kỳ, khối lượng đậu tương được nghiền ép tại nước này trong tháng 4/2022 chỉ đạt 169,79 triệu giạ, giảm 7% so với hồi tháng 3/2022 và con số này thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 172,4 triệu giạ trong năm 2021. Đồng thời, nguồn cung dầu đậu tương tại Hoa Kỳ trong tháng 4/2022 đã chạm mức thấp nhất trong vòng 7 tháng trở lại đây.

Thông tin mới nhất cho thấy Trung Quốc (quốc gia nhập khẩu đậu tương lớn nhất thế giới) đã nhập khẩu tới 6,3 triệu tấn đậu tương từ Brazil trong tháng 4/2022. Con số này tăng 120% so với tháng 3/2022 và tăng 24% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, lượng đậu tương được Trung Quốc nhập khẩu từ Hoa Kỳ trong tháng 4/2022 chỉ đạt 1,64 triệu tấn, giảm mạnh 51% so với hồi tháng 3/2022 và giảm 24% so với cùng kỳ năm trước. Tính từ đầu năm đến nay, Trung Quốc đang có xu hướng tăng cường nhập khẩu đậu tương từ Brazil và giảm dần nhập khẩu từ Hoa Kỳ.

##### + Bắp

Brazil đã tăng nhẹ dự báo sản lượng bắp của nước này niên vụ 2021/2022 lên 118,7 triệu tấn, tăng nhẹ so với dự báo 118,3 triệu tấn hồi tháng 3/2022 nhưng tăng tới 35% so với dự báo hồi năm trước.



nay, giá cước đi các cảng chính tại EU vẫn ở mức 9.000 - 10.000 USD/container 20 feet. Tình trạng thiếu container rỗng vẫn diễn ra, khiến lợi nhuận DN giảm mạnh. Nhiều đơn hàng bán CIF (giá bán tại cửa khẩu của bên nhập đã bao gồm chi phí bảo hiểm, vận chuyển hàng hóa tới cửa khẩu của bên nhập-PV) có thể bị lỗ.

Ông Phạm Thái Bình, Tổng giám đốc Công ty CP Nông nghiệp công nghệ cao Trung An phân tích: nếu xét về cạnh tranh giá, gạo Việt Nam khó so được với gạo Ấn Độ, vì hiện tại đến 80% sản lượng gạo Việt Nam đã chuyển từ phân cấp thấp sang phân cấp cao. Bên cạnh đó, giá phân bón, vật tư nông nghiệp đã tăng cao trong thời gian qua cũng tác động trực tiếp tới giá thành phẩm. “Giai đoạn hiện nay, các DN XK muốn giữ vững phong độ XK phải ổn định sản lượng và giảm chi phí sản xuất mới có lợi nhuận”, ông Phan Văn Có nhấn mạnh.

Dù đang đối mặt khó khăn, song theo Bộ Công Thương, với nhu cầu mua gạo của các thị trường đang tăng, dự báo những tháng cuối năm XK gạo sẽ khởi sắc hơn, đặc biệt tại thị trường Philippines và Trung Quốc. Lý do là sản lượng gạo Trung Quốc bị giảm sút do ảnh hưởng của lũ lụt và nguồn gạo dự trữ của Philippines cũng đang giảm mạnh. Dự báo, XK gạo cả năm nay sẽ đạt trên 6,4 triệu tấn, cao hơn khoảng 200.000-300.000 tấn so với năm 2021. Ông Nguyễn Quốc Toàn, Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PTNT) cũng nhận định, XK gạo đang khá sôi động do nhu cầu tăng mạnh từ các thị trường như Trung Quốc, Bangladesh, Iran và Sri Lanka. Ngoài ra, XK gạo sang EU dự báo sẽ tăng mạnh trong cả năm 2022 nhờ ưu đãi từ Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA).

Phân tích sâu ở góc độ cơ cấu mặt hàng sản xuất, XK cũng như giá cả, bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Phó Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ xuất khẩu, Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) cho biết, những năm về trước, lúa chất lượng cao chỉ chiếm từ 35 - 40% trong cơ cấu sản xuất lúa gạo thì đến năm 2020 con số này đã đạt từ 75 - 80%, đã đưa giá gạo XK của Việt Nam tăng lên rất nhanh trong vài năm gần đây.

Cập nhật số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam cho thấy: ngay trong ngày 10/6, giá gạo XK 5% tấm, 25% tấm và 100% tấm của Việt Nam cũng ở mức cao hơn hẳn so với giá gạo cùng loại của Ấn Độ, Pakistan, lần lượt là 423 USD/tấn; 403 USD/tấn và 378 USD/tấn. Tuy nhiên, giá gạo Việt Nam thấp hơn một chút so với các mức giá 438 USD/tấn; 429 USD/tấn và 416 USD/tấn của gạo Thái Lan. Dự báo, giá gạo XK trong thời gian tới khó có thể tăng cao.

Cơ cấu gạo XK của Việt Nam đang tiếp tục chuyển dịch theo hướng gia tăng các loại gạo thơm, gạo đặc sản, gạo japonica, gạo trắng phẩm cấp cao với giá bán và giá trị gia tăng cao hơn. Đề nâng cao hiệu quả XK gạo, bà Thủy cho rằng, ngành gạo cần rà soát lại nhu cầu NK của từng thị trường, xác định những thị trường tiêu thụ gạo phẩm cấp thường với giá rẻ, thị trường tiêu thụ gạo cao cấp, gạo thơm... Ngoài ra, Việt Nam cũng cần chú trọng các chính sách thương mại với các nước trong khu vực, tận dụng tối đa những lợi thế của các Hiệp định thương mại tự do (FTA)...

### Lạm phát quá cao, Philippines tiếp tục giảm thuế nhập khẩu gạo

Theo Reuters, chính phủ Philippines mới đây thông báo, đề kiểm chế lạm phát, quốc gia này đã quyết định kéo dài việc giảm thuế suất nhập khẩu gạo đối với các quốc gia bên ngoài Đông Nam Á đến hết năm 2022. Theo đó, mức thuế suất được Philippines áp dụng đối với các quốc gia bên ngoài Đông Nam Á là 35%, mức trước đó là 40-50%. Biểu thuế sửa đổi lần đầu tiên được ban hành vào năm trước và được Tổng thống Rodrigo Duterte gia hạn vào tháng trước sau khi dữ liệu cho thấy lạm phát trong tháng 5 ở mức cao nhất kể từ tháng 11/2018 và cao hơn biên độ mục tiêu 2 - 4% của năm nay.

Bộ Nông nghiệp Mỹ cho biết Philippines, quốc gia được dự báo sẽ là khách hàng mua gạo lớn thứ hai thế giới trong năm nay sau Trung Quốc, dự kiến sẽ nhập khẩu 2,8 triệu tấn trong niên vụ 2022-2023 để bù đắp sự thiếu hụt trong nước. Động thái mới nhất của Philippines đã đưa thuế quan đối với gạo nhập khẩu từ các nước ngoài Đông Nam Á tương quan với mức thuế hiện hành 35% đối với hàng nhập khẩu từ các nước láng giềng trong khu vực. Philippines vẫn phụ thuộc nhiều vào gạo của Việt Nam và cũng mua một số lượng hàng từ Thái Lan. Ít khi nhập khẩu từ Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, nhưng Manila gần đây đã đưa ra ý tưởng đa dạng hóa nguồn cung để có nguồn hàng rẻ hơn và gạo Ấn Độ là một lựa chọn thay thế.

Quyết định mới của Manila được đưa ra vào thời điểm Thái Lan và Việt Nam đang có kế hoạch tăng giá, mặc dù một quan chức hàng đầu của Thái Lan đã đặt ra câu hỏi về tính khả thi của kế hoạch này. Ngoài ra, chính phủ Philippines cũng cắt giảm thuế đối với bắp, thịt heo và thông báo tạm thời dỡ bỏ thuế nhập khẩu 7% đối với than nhập khẩu, một loại nhiên liệu quan trọng trong sản xuất điện. Thuế suất ngô đã được cắt giảm xuống còn 5 - 15%, có hiệu lực cho đến cuối năm 2022 và trở lại 35 - 50% vào năm tới, trong khi thuế đối với các sản phẩm thịt heo sẽ vẫn ở mức thấp hơn từ 15 - 25% cho đến cuối năm và trở lại lên 30 - 40% trong năm tới.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



## THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Tổng quan thị trường thịt tháng 5/2022

Thị trường thế giới



Đầu tháng 5/2022, giá heo nạc tại Chicago, Hoa Kỳ có xu hướng giảm mạnh đến ngày 12/5/2022 (giảm xuống mức 97,4 UScent/lb). Sau đó, giá phục hồi trở lại cho tới cuối tháng 5/2022, tuy nhiên so với cuối tháng 4/2022 giá vẫn giảm nhẹ. Ngày 29/5/2022, giá heo nạc tại Chicago, Hoa Kỳ giao tháng 6/2022 ở mức 110,2 UScent/lb, giảm 0,8% so với cuối tháng 4/2022 và giảm 6% so với cùng kỳ năm 2021. Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) dự báo nhu cầu thịt heo của Hàn Quốc trong năm 2022 sẽ vẫn ổn định và có thể được cải thiện trong nửa cuối năm 2022, nhờ việc mở cửa trở lại lĩnh vực nhà hàng của nước này. Tuy nhiên, các hạn chế liên quan đến dịch COVID-19 tiếp tục tác động đến các cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các doanh nghiệp của Hàn Quốc, nơi lượng thịt được tiêu thụ nhiều. Trong khi đó, sản lượng thịt heo nội địa năm 2022 của Hàn Quốc được dự báo tiếp tục tăng.

Tại Trung Quốc, giá heo hơi đã phục hồi sau thời gian dài lao dốc. Tuy nhiên thị trường vẫn phải đối mặt với những hạn chế, gồm cả các lệnh phong tỏa chống COVID-19. Nhập khẩu cũng bị ảnh hưởng bởi hoạt động vận chuyển bị gián đoạn do lệnh phong tỏa kéo dài ở Thượng Hải. Nhu cầu đối với thịt heo nhập khẩu đã sụt giảm từ đầu năm 2022 đến nay do người chăn nuôi heo Trung Quốc gia tăng sản lượng sau thời gian dài bị ảnh hưởng của dịch tả heo châu Phi (ASF). Theo công ty môi giới Everbright Futures, triển vọng nhu cầu đối với thịt heo của Trung Quốc vẫn khá âm ảm vì các biện pháp phong tỏa chống COVID-19 và sự chuyển đổi tiêu thụ sang thịt gia cầm. Nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc sẽ vẫn yếu. Nếu thị trường cải thiện hơn trong quý III/2022, nhu cầu nhập khẩu thịt và ngũ cốc sẽ tăng lên. Theo Bộ Nông



năm, ảnh hưởng đến sản lượng tôm, do vậy nguồn nguyên liệu tôm không được khả quan như 4 tháng đầu năm. Do vậy, vài tháng tới có khả năng nguyên liệu tôm sẽ thiếu hụt hơn. XK tôm quý II cũng dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại so với quý I.

### **Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc năm nay sẽ tăng trưởng**

Trong thời gian qua, một số doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã bị phía Trung Quốc tạm đình chỉ nhập khẩu do phát hiện virus SARS-CoV-2 gây bệnh COVID-19 trên bao bì sản phẩm cá tra của các doanh nghiệp này xuất khẩu sang Trung Quốc, khiến doanh nghiệp chịu nhiều thiệt hại. Để tìm hiểu về vấn đề này, phóng viên TTXVN thường trú tại Trung Quốc đã có cuộc trao đổi với ông Nông Đức Lai-Tham tán Thương mại Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc. Tham tán Thương mại Nông Đức Lai cho biết để phòng chống rủi ro dịch bệnh COVID-19 thâm nhập từ bên ngoài vào trong nước, cơ quan chức năng Trung Quốc đã tăng cường kiểm soát tại các khu vực cửa khẩu/cảng biển đối với con người, hàng hóa nhập cảnh, đặc biệt là tăng cường kiểm soát đối với hàng thực phẩm đông lạnh nhập khẩu.

Trường hợp kiểm tra, phát hiện trên hàng hóa, bao bì hàng hóa dương tính với virus SARS-CoV-2, cơ quan hải quan sẽ tạm dừng thủ tục nhập khẩu đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài trong một thời gian nhất định theo quy định của Tổng cục Hải quan Trung Quốc. Theo ông Nông Đức Lai, thời gian vừa qua nhiều lô hàng thủy sản của Việt Nam, trong đó có cá tra, xuất khẩu sang Trung Quốc bị phát hiện dương tính với virus SARS-CoV-2 trên bao bì và cả trên sản phẩm. Trước tình hình này, Thương vụ Việt Nam tại Bắc Kinh luôn duy trì liên lạc với đầu mối của bộ phận chức năng Hải quan Trung Quốc nhằm nắm bắt, trao đổi thông tin và thông báo một cách sớm nhất tới cơ quan phụ trách ở trong nước để kịp thời thông báo tới doanh nghiệp nhằm hạn chế tối đa thiệt hại cho doanh nghiệp.

Đến nay, ngoài việc bị áp dụng biện pháp tạm dừng nhập khẩu, doanh nghiệp vi phạm còn phải tự điều tra làm rõ nguyên nhân lây nhiễm và áp dụng biện pháp khắc phục, sau đó phía Hải quan Trung Quốc sẽ tiến hành kiểm tra, thẩm định đối với các biện pháp khắc phục của doanh nghiệp. Tham tán Thương mại Nông Đức Lai cũng dẫn số liệu thống kê của Hải quan Trung Quốc cho biết, trong 4 tháng đầu năm 2022, Việt Nam xuất khẩu sản phẩm thủy sản (Mã HS 03) sang Trung Quốc đạt mức tăng trưởng 117,6% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm gần 9% tổng kim ngạch nhập khẩu thủy sản của Trung Quốc từ các nền kinh tế bên ngoài. Ông Nông Đức Lai nhận định đến nay có thể nhận thấy xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong năm nay sẽ tăng trưởng rất khả quan vì nhiều lý do.

Trước hết, dư địa xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc còn rất lớn bởi nhu cầu tiêu dùng của thị trường 1,4 tỷ dân, đặc biệt nhu cầu tiêu dùng sẽ phục hồi nhanh khi quy định hạn chế các hoạt động công cộng, dịch vụ giải trí, du lịch tại nhiều nơi được nới lỏng sau khi kiểm soát được dịch bệnh. Mặt khác, các doanh nghiệp thủy sản ngày càng nhanh nhạy với thông tin, nhu cầu của thị trường, nắm vững các quy định, tiêu chuẩn và đáp ứng quy định của thị trường Trung Quốc. Ngoài ra, thời gian vừa qua cơ quan Hải quan Trung Quốc đã cấp mã cho nhiều doanh nghiệp thủy sản Việt Nam được phép tham gia xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Trung Quốc.

Tuy nhiên, Tham tán Thương mại Nông Đức Lai nhấn mạnh, mặc dù tình hình dịch bệnh COVID-19 tại Việt Nam đã cơ bản được kiểm soát, nhưng các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thủy sản trong nước cần tiếp tục tuân thủ chặt chẽ những quy định, hướng dẫn của chính phủ, bộ ngành chức năng về công tác phòng chống dịch COVID-19; tuân thủ hướng dẫn của Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO), Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và của Trung Quốc về phòng chống virus SARS-CoV-2 lây nhiễm trong quá trình sản xuất thực phẩm và chuỗi đông lạnh; đồng thời tăng cường kiểm soát về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm... để đảm bảo hàng thủy sản của Việt Nam không còn bị cảnh báo nhiễm virus SARS-CoV-2 hoặc vi phạm tiêu chuẩn an toàn chất lượng thực phẩm của Trung Quốc. Ông Nông Đức Lai nhấn mạnh thêm rằng, do các tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng, kiểm nghiệm kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm của Trung Quốc ngày càng khắt khe và trong bối cảnh Trung Quốc vẫn tăng cường kiểm soát đối với hàng thực phẩm đông lạnh nhập khẩu, nên các doanh nghiệp thủy sản cần phải không ngừng nâng cao chất lượng và thực hiện đầy đủ quy định, hướng dẫn phòng chống dịch COVID-19, đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*



trường cung cấp thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh lớn nhất cho Trung Quốc, chiếm 31,7% tổng trị giá nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc, với 268,36 triệu USD, giảm 75,8% so với cùng kỳ năm 2021.

### **Thị trường trong nước**

Trong tháng 5/2022, giá heo hơi tại các vùng trên cả nước tăng nhẹ do nhu cầu tiêu thụ thịt và các sản phẩm từ thịt tăng trở lại nhờ các hoạt động du lịch, văn hóa và lễ hội, các nhà hàng, nhà ăn tại trường học và nhà máy mở cửa trở lại. Tại khu vực miền Bắc, hiện giá heo hơi dao động từ 56.000-58.000 đồng/kg. Tại khu vực miền Trung và khu vực Tây Nguyên giá dao động từ 54.000-57.000 đồng/kg. Tại khu vực miền Nam giá heo hơi dao động từ 54.000-60.000 đồng/kg. Giá tăng do nhu cầu được cải thiện, trong khi nguồn cung bị ảnh hưởng bởi giá thức ăn chăn nuôi tăng cao. Trong khi đó, tại một số tỉnh, thành phố ở miền Nam đang có dịch tả heo châu Phi khiến việc chăn nuôi của người dân gặp khó khăn.

Thời gian tới, giá heo hơi dự báo sẽ dao động quanh mức 60.000 đồng/kg, do bất lợi của thời tiết, nhu cầu tiêu dùng mặt hàng thịt heo giảm do nắng nóng. Ngoài ra, dịch COVID-19 đã thay đổi thói quen của người tiêu dùng, họ vẫn hạn chế với các hoạt động ăn uống ngoài gia đình nên lượng tiêu thụ thịt vẫn khó tăng nhanh.

Trong tháng 5/2022, đàn heo và gia cầm cả nước phát triển ổn định, dịch bệnh lớn không xảy ra, nhưng tình hình chăn nuôi vẫn gặp khó khăn do giá thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng. Tổng đàn heo của cả nước đến cuối tháng 5/2022 ước tính tăng 5,7% so với năm 2021; tổng số trâu của cả nước giảm 1,5%; tổng số bò tăng 1,6%; đàn gia cầm tăng khoảng 1,9% so với cùng kỳ năm 2021. Về xuất khẩu: Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 4 tháng đầu năm 2022, Việt Nam xuất khẩu được 4,45 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 18,18 triệu USD, giảm 33,1% về lượng và giảm 24,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt giảm là do xuất khẩu sang một số thị trường chủ chốt như thị trường Hồng Kông, Trung Quốc, Hàn Quốc... giảm so với cùng kỳ năm 2021.

Trong 4 tháng đầu năm 2022, thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam được xuất khẩu sang 20 thị trường. Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông là nhiều nhất, chiếm 53,6% tổng kim ngạch xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt của cả nước. Trong 4 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt sang thị trường Hồng Kông đạt 1,77 nghìn tấn, trị giá 9,74 triệu USD, giảm 62% về lượng và giảm 45,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam được xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông chủ yếu là thịt heo nguyên con đông lạnh, thịt heo sữa đông lạnh nguyên con. Thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu trong 4 tháng đầu năm 2022 gồm các chủng loại như: Thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt khác và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia cầm thuộc nhóm 01.05, tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh... Trong đó, thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh được xuất khẩu nhiều nhất với 2,18 nghìn tấn, trị giá 11,05 triệu USD, tăng 42,7% về lượng, nhưng giảm 3,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh được xuất khẩu sang các thị trường Hồng Kông, Thái Lan và Lào.

Về nhập khẩu: Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 4 tháng đầu năm 2022, Việt Nam nhập khẩu 182,7 nghìn tấn thịt và các sản phẩm từ thịt, trị giá 407,47 triệu USD, giảm 22,6% về lượng và giảm 12,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Trong 4 tháng đầu năm 2022, Việt Nam nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt từ 44 thị trường trên thế giới. Trong đó, Ấn Độ là thị trường cung cấp thịt và các sản phẩm từ thịt lớn nhất cho Việt Nam, chiếm 28,5% tổng lượng thịt và các sản phẩm từ thịt nhập khẩu của cả nước, với 52,11 nghìn tấn, trị giá 159,7 triệu USD, tăng 14,3% về lượng và tăng 9,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Mặc dù nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2021, nhưng Việt Nam vẫn đẩy mạnh nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt từ một số thị trường như: Ấn Độ, Bra-xin, Hàn Quốc, Đức, Tây Ban Nha...; trong khi giảm nhập khẩu từ một số thị trường như: Hoa Kỳ, Nga, Ca-na-đa, Úc...

Trong 4 tháng đầu năm 2022, Việt Nam nhập khẩu chủ yếu là các chủng loại như: Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ, của gia cầm thuộc nhóm 01.05 tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; thịt trâu tươi đông lạnh; thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của heo, trâu, bò sống ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt bò tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh... Trong đó, nhập khẩu thịt gia cầm, thịt heo và thịt bò



ngiệp Hoa Kỳ, nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc trong năm nay được dự báo giảm gần 20% và đẩy thương mại toàn cầu xuống mức thấp hơn. Trong khi đó, nhu cầu của các nước nhập khẩu lớn khác có sự phục hồi sau thời gian gián đoạn nguồn cung cấp liên quan đến đại dịch.

Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, tháng 4/2022, Trung Quốc nhập khẩu 592 nghìn tấn thịt (bao gồm cả nội tạng), trị giá 2,34 tỷ USD, giảm 0,3% về lượng và giảm 1,3% về trị giá so với tháng 3/2022; so với tháng 4/2021 giảm 35,7% về lượng và giảm 21% về trị giá. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc nhập khẩu 2,26 triệu tấn thịt, trị giá 8,78 tỷ USD, giảm 36,3% về lượng và giảm 22,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu nhập khẩu từ Bra-xin, Tây Ban Nha, Hoa Kỳ, Ác-hen-ti-na và Đan Mạch. Tháng 4/2022, Trung Quốc cũng nhập khẩu 190 nghìn tấn thịt trâu, bò (mã HS 0201, 0202), với trị giá 1,25 tỷ USD, tăng 2% về lượng và tăng 39,2% về trị giá so với tháng 4/2021. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu thịt bò sống ướp lạnh hoặc đông lạnh của Trung Quốc đạt 700 nghìn tấn, trị giá 4,5 tỷ USD, giảm 13,6% về lượng, nhưng tăng 19,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu nhập khẩu từ Bra-xin, Hoa Kỳ, U-ru-goay, Ác-hen-ti-na và Úc... Trong đó, Bra-xin là thị trường lớn nhất cung cấp thịt trâu, bò cho Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm 2022, chiếm 30,1% trong tổng trị giá nhập khẩu thịt trâu, bò của Trung Quốc.

Thịt gia cầm: Tháng 4/2022, kim ngạch nhập khẩu thịt gia cầm (mã HS 0207) của Trung Quốc đạt 318,41 triệu USD, tăng 9,5% so với tháng 3/2022 và tăng 16,8% so với tháng 4/2021. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu thịt gia cầm của Trung Quốc đạt 1,18 tỷ USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu nhập khẩu từ Bra-xin, Hoa Kỳ, Nga, Thái Lan và Ác-hen-ti-na... Trong đó, Bra-xin là thị trường lớn nhất cung cấp thịt gia cầm cho Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm 2022, chiếm 38,5% trong tổng trị giá nhập khẩu thịt gia cầm của Trung Quốc, với 455,37 triệu USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2021. Đáng chú ý, trong 4 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc đẩy mạnh nhập khẩu thịt gia cầm từ Hoa Kỳ, Nga, Ác-hen-ti-na, Bê-la-rút...; trong khi giảm nhập khẩu từ Thái Lan.

Thịt heo: Nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc liên tục giảm mạnh từ đầu năm 2022 đến nay. Tháng 4/2022, Trung Quốc nhập khẩu 140 nghìn tấn thịt heo, trị giá 271,37 triệu USD, giảm 67,6% về lượng và 77,2% về trị giá so với tháng 4/2021. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc nhập khẩu 560 nghìn tấn thịt heo, trị giá 1,1 tỷ USD, giảm 64,8% về lượng và giảm 75% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu nhập khẩu từ Tây Ban Nha, Bra-xin, Đan Mạch, Ca-na-da, Hà Lan, Pháp, Anh, Chi lê... Đáng chú ý, nhập khẩu thịt heo từ các thị trường này đều sụt giảm so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, Tây Ban Nha là thị





## THÔNG TIN LÚA GẠO

### Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 17/6

#### Giá gạo không thay đổi tại Việt Nam và Ấn Độ, giảm tại Thái Lan

Tuần qua, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan giảm, do nhu cầu yếu và đồng nội tệ giảm, trong khi các thương nhân Bangladesh chờ đợi nguồn cung từ nước láng giềng Ấn Độ, sau mưa lớn ảnh hưởng đến mùa vụ. Tại Thái Lan, giá gạo 5% tằm giảm xuống 430-440 USD/tấn, so với 450-460 USD/tấn cách đây 1 tuần, do đồng baht giảm xuống mức thấp nhất hơn 5 năm, dẫn đến giá gạo xuất khẩu giảm khi tính bằng đồng USD. Tại Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo hàng đầu, giá gạo 5% tằm không thay đổi ở mức 357-362 USD/tấn so với cách đây 1 tuần. Đối với loại 5% tằm, giá gạo Việt Nam ở mức 420-425 USD/tấn, không thay đổi so với cách đây 1 tuần.

Trong nước, cuối tuần qua, tại An Giang, giá lúa trở lại xu hướng đi ngang trên nhiều loại lúa trong bảng khảo sát. Theo đó, lúa IR 50404 đang có giá là 5.500 - 5.650 đồng/kg, lúa IR 50404 (khô) thu mua với giá là 6.500 đồng/kg, Đài Thơm 8 có giá niêm yết là 5.800 - 6.000 đồng/kg, Nàng Hoa 9 dao động trong khoảng 5.900 - 6.200 đồng/kg, Nàng Nhen (khô) đi ngang với giá 11.500 - 12.000 đồng/kg, lúa Nhật có giá là 8.000 - 8.500 đồng/kg. Giá các loại nếp biến động khi điều chỉnh giảm 100 - 200 đồng/kg. Theo đó, nếp AG (khô) giảm 200 đồng/kg xuống còn 7.500 - 7.600 đồng/kg, nếp Long An (khô) có giá là 7.500 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg trong hôm nay. Riêng nếp ruột chững lại, tiếp tục neo trong khoảng 14.000 - 15.000 đồng/kg.

Giá gạo nguyên liệu đi ngang trên diện rộng. Hiện giá gạo NL IR 504 ở mức 8.400 - 8.500 đồng/kg; gạo thành phẩm 8.800 - 8.850 đồng/kg, giá tằm IR 504 ở mức 8.600 đồng/kg, giá cám khô 8.900 - 9.100 đồng/kg. Giá gạo bán lẻ tại chợ An Giang nhìn chung ổn định. Cụ thể, giá gạo thường hiện neo tại mốc 11.500 - 12.500 đồng/kg, gạo Nàng Nhen đi ngang với giá 20.000 đồng/kg, gạo thơm thái hạt dài dao động trong khoảng 18.000 - 19.000 đồng/kg, gạo Sóc thường giữ mức 14.000 đồng/kg và gạo Nhật chững lại tại mốc 20.000 đồng/kg trong ngày đầu tuần và cám với giá là 7.000 - 8.000 đồng/kg.

#### Xuất khẩu gạo 5 tháng đầu năm 2022 đạt trên 1,35 tỷ USD

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, 5 tháng đầu năm 2022 cả nước xuất khẩu gần 2,77 triệu tấn gạo, tương đương trên 1,35 tỷ USD, giá trung bình đạt 489 USD/tấn, tăng 6,6% về khối lượng, nhưng giảm 4% về kim ngạch và giảm 9,9% về giá so với cùng kỳ năm 2021. Riêng tháng 5/2022 xuất khẩu 710.371 tấn gạo, tương đương 347,14 triệu USD, giá trung bình 488,7 USD/tấn, tăng 27,8% về lượng và tăng 25,8% kim ngạch; giá giảm nhẹ 1,6% so với tháng 4/2022; và cũng tăng 13,3% về lượng, tăng 2,4% kim ngạch và giảm 9,7% về giá so với tháng 5/2021. Trong tháng 5/2022 xuất khẩu gạo sang thị trường chủ đạo Philippines tiếp tục đà tăng mạnh từ tháng trước, tăng 45,8% về lượng, tăng 50,9% kim ngạch và tăng 3,5% về giá so với tháng 4/2022, đạt 354.944 tấn, tương đương 167,65 triệu USD, giá 472,3 USD/tấn; và cũng tăng mạnh 54,8% về lượng, tăng 38,4% kim ngạch so với tháng 5/2021. Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc tháng 5/2022 giảm 22,6% về lượng và giảm 25,5% kim ngạch so với tháng 4/2022, đạt 91.675 tấn, tương đương 47,95 triệu USD; so với tháng 5/2021 cũng giảm 19,4% về lượng, giảm 18,5% kim ngạch.

Tính chung trong 5 tháng đầu năm 2022, Philippines vẫn đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam, chiếm 45,9% trong tổng lượng và chiếm 43,6% trong tổng kim ngạch gạo xuất khẩu của cả nước, đạt 1,27 triệu tấn, tương đương 589,81 triệu USD, giá trung bình 464,2 USD/tấn, tăng 34,6% về lượng, tăng 17,5% về kim ngạch nhưng giảm 12,7% về giá so với 5 tháng đầu năm 2021. Thị trường Trung Quốc đứng vị trí thứ 2, chiếm trên 14% trong tổng lượng và chiếm 15% trong tổng kim ngạch, đạt 388.616 tấn, tương đương 203,34 triệu USD, giá trung bình 523,2 USD/tấn, giảm 19,5% cả về lượng và kim ngạch; giá giảm nhẹ 0,12% so với cùng kỳ năm 2021. Đứng thứ 3 vẫn tiếp tục là thị trường Bờ Biển Ngà chiếm 9,7% trong tổng lượng và chiếm 8,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước, đạt 273.078 tấn, tương đương 117,96 triệu USD, giá 432 USD/tấn, tăng mạnh 37% về lượng và tăng 16,8% kim ngạch nhưng giảm 14,7% về giá so với cùng kỳ.

Xuất khẩu sang các thị trường FTA RCEP đạt 1,9 triệu tấn, tương đương 910,03 triệu USD, tăng 15,4% về lượng, tăng 4,1% kim ngạch. Xuất khẩu sang các thị trường FTA CPTTP đạt 214.705 tấn, tương đương 105,78 triệu USD, tăng 5,5% về lượng nhưng giảm 5,8% kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021.

#### Xuất khẩu gạo khởi sắc hơn trong nửa cuối năm

Thời gian qua, XK gạo được nhìn nhận phải đối mặt không ít khó khăn. Theo ông Phan Văn Có, Giám đốc marketing, Công ty TNHH Vrice, hiện nay thị trường châu Phi đã chuyển sang mua gạo của Ấn Độ do giá tốt và chi phí vận chuyển rẻ hơn nhiều so với Việt Nam. Vị này cũng đề cập tới khía cạnh, chi phí sản xuất cùng với giá cước vận tải ở mức cao khiến gạo Việt bị giảm sức cạnh tranh trên thị trường. Hiện



giảm so với cùng kỳ năm 2021; trong khi nhập khẩu thịt trâu tăng so với cùng kỳ năm 2021. Trong 4 tháng đầu năm 2022, Việt Nam nhập khẩu 29,6 nghìn tấn thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh, với trị giá 63,6 triệu USD, giảm 39,4% về lượng và giảm 43,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Giá nhập khẩu trung bình đạt 2,15 USD/kg, giảm 7% so với cùng kỳ năm 2021. Nhập khẩu thịt heo liên tục giảm do tiêu thụ thịt heo trong nước chậm, trong khi sản lượng heo liên tục phục hồi. Thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh được nhập khẩu từ 24 thị trường, trong đó chủ yếu được nhập khẩu từ Bra-xin chiếm 36,9%; Nga chiếm 21,5% và Đức chiếm 16,5%...

### **Hội thảo khởi động mô hình thí điểm về chăn nuôi an toàn sinh học và kiểm soát dịch tả heo châu Phi**

Sáng 21/6, Hội thảo khởi động mô hình thí điểm về chăn nuôi an toàn sinh học và kiểm soát dịch tả heo châu Phi diễn ra tại Bộ NN-PTNT với sự tham gia của Cục Chăn nuôi, Vụ Hợp tác quốc tế và IFC (Tập đoàn Tài chính Quốc tế, thành viên Ngân hàng Thế giới – World Bank). Phát biểu tại hội thảo, ông Dương Tất Thắng, Cục trưởng Cục Chăn nuôi cho biết, đơn vị đang rất cần sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế và các tổ chức quốc tế cho việc xây dựng, phát triển mạnh các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học để phòng chống các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là dịch tả heo châu Phi. “Qua hội thảo này, chúng tôi muốn chia sẻ thông tin về chương trình phát triển chăn nuôi an toàn sinh học phòng dịch tả heo châu Phi với các cơ quan, đơn vị trong và ngoại Bộ NN-PTNT, các doanh nghiệp và người chăn nuôi. Từ đó, tìm ra một số giải pháp, kế hoạch triển khai tối ưu giúp ngành chăn nuôi hạn chế được dịch tả heo châu Phi, phát triển bền vững và hiệu quả trong thời gian tới”, ông Dương Tất Thắng chia sẻ.

Liên quan lĩnh vực này, ông Vũ Thanh Liêm, Vụ phó Vụ Hợp tác quốc tế cho biết, tháng 12/2021, Thỏa thuận hợp tác (MOU) về Hỗ trợ kỹ thuật phòng chống dịch tả heo châu Phi được ký kết giữa Bộ NN-PTNT và IFC. Rất nhanh sau đó, hai bên phối hợp triển khai thành lập tổ công tác kỹ thuật, kế hoạch hành động chi tiết cho Chương trình xây dựng mô hình thí điểm về chăn nuôi an toàn sinh học nhằm kiểm soát dịch tả heo châu Phi. Nhiệm vụ của chương trình là xây dựng mô hình thí điểm về chăn nuôi an toàn sinh học nhằm kiểm soát dịch tả heo châu Phi áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế của OIE. “Hội thảo hôm nay sẽ giới thiệu về dự án, các quy định và điều kiện của chăn nuôi an toàn sinh học, cách thức giám sát và kiểm soát dịch tả heo châu Phi và các điều kiện và lợi ích của doanh nghiệp khi tham gia dự án”, ông Vũ Thanh Liêm cho biết thêm.

Về phía IFC, bà Rana Karadshed Giám đốc phụ trách Nông nghiệp, Sản xuất, và Dịch vụ Khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho rằng, Thỏa thuận hợp tác (MOU) về Hỗ trợ kỹ thuật phòng chống dịch tả heo châu Phi được ký kết giữa Bộ NN-PTNT và IFC đã đóng góp đáng kể về năng lực sản xuất thịt heo của Việt Nam theo hướng bền vững hơn và chuẩn bị tốt hơn cho diễn biến của dịch bệnh trong tương lai. “Sự hợp tác này đã có kết quả bao gồm việc đánh giá dịch tễ học trong ngành chăn nuôi heo, phân tích nguy cơ, tóm tắt các quy luật an toàn sinh học và dịch bệnh trên heo cũng như xây dựng chiến lược cấp cao, kế hoạch hoạt động và vấn đề thực hiện. Các nhóm tư vấn kỹ thuật sẽ đóng vai trò chính trong việc kiểm soát và ngăn ngừa dịch tả heo châu Phi và các dịch bệnh khác trong chăn nuôi heo”, Đại diện IFC chia sẻ. Bà Rana Karadshed cho biết thêm, dịch tả heo châu Phi đã và đang gây ra sự tàn phá nặng nề đối với ngành công nghiệp thịt heo thương mại trên toàn cầu. Do đó, việc Việt Nam vừa công bố vacxin dịch tả heo châu Phi là bước đột phá trong lĩnh vực thú y và được bạn bè quốc tế đánh giá rất cao.

Tuy nhiên, để khống chế dịch bệnh nguy hiểm này thì vẫn tập trung vào an toàn sinh học và thực hành chăn nuôi tốt để phát triển bền vững, kiểm soát dịch bệnh và giảm chi phí trong bối cảnh giá vật tư đầu vào trong nông nghiệp đang ở mức cao. Việc khởi động chương trình xây dựng mô hình chăn nuôi heo an toàn sinh học phòng dịch tả heo châu Phi thể hiện một bước tiến nhưng đầy thách thức nhằm đảm bảo Việt Nam dẫn đầu khu vực và phục hồi sau cuộc khủng hoảng dịch bệnh dịch tả heo châu Phi theo đúng các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận. “Hợp tác công tư không thể có sự thành công nếu không có sự nhất trí tham gia mạnh mẽ từ Chính phủ và các doanh nghiệp tham gia. Vì vậy, sự tham gia của các đại biểu, doanh nghiệp là minh chứng cho cam kết việc chung tay với Chính phủ để chống lại dịch tả heo châu Phi và đảm bảo người chăn nuôi nhận ra tiềm năng của dự án”, bà Rana Karadshed nhấn mạnh.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*



**\* Lúa mì**

Trong 4 tháng đầu năm 2022 cả nước nhập khẩu 1,55 triệu tấn lúa mì, trị giá gần 572,33 triệu USD, giá nhập khẩu trung bình đạt 369,2 USD/tấn, giảm 3,8% về khối lượng, nhưng tăng mạnh 31,3% kim ngạch và tăng 36,5% về giá so với 4 tháng đầu năm 2021.

Trong đó, riêng tháng 4/2022, lượng lúa mì nhập khẩu đạt 494.911 tấn, trị giá trên 188,9 triệu USD, giá trung bình 381,7 USD/tấn, tăng 2,9% về lượng, tăng 7,2% kim ngạch và tăng 4,2% về giá so với tháng 3/2022; so với tháng 4/2021 thì tăng 19,8% về lượng, tăng mạnh 62,7% về kim ngạch và tăng 35,7% về giá.

Australia là thị trường chủ yếu cung cấp lúa mì cho Việt Nam, chiếm trên 61% trong tổng khối lượng nhập khẩu lúa mì của cả nước. Trong tháng 4/2022 nhập khẩu lúa mì từ thị trường này tiếp tục giảm mạnh 31,9% về khối lượng, giảm 27,7% về kim ngạch so với tháng 3/2022, nhưng giá tăng 6,2%, đạt 249.474 tấn, với kim ngạch đạt 98,16 triệu USD, giá 393,5 USD/tấn; so với tháng 4/2021 cũng giảm 28,3% về lượng, nhưng tăng nhẹ 1,1% về kim ngạch và giá tăng mạnh 40,9%. Tính chung cả 4 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu lúa mì từ Australia đạt 946.506 tấn, trị giá 352,74 triệu USD, giá 372,7 USD/tấn, giảm mạnh 20,8% về khối lượng nhưng tăng 7,6% kim ngạch và giá tăng mạnh 35,8% so với cùng kỳ năm 2021.

**\* Đậu tương**

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu đậu tương các loại của cả nước trong tháng 4/2022 đạt 201.355 tấn, tương đương 145,65 triệu USD, giá trung bình 723,3 USD/tấn, tăng 32,3% về lượng, tăng 39,2% kim ngạch và tăng 5,2% về giá so với tháng 3/2022; so với tháng 4/2021 thì giảm 8,3% về lượng, nhưng tăng 16,5% về kim ngạch và tăng 27% về giá. Tính chung cả 4 tháng đầu năm 2022 cả nước nhập khẩu 725.364 tấn đậu tương, trị giá 479,68 triệu USD, giá trung bình 661,3 USD/tấn, giảm 3% về khối lượng, nhưng tăng 16,8% kim ngạch và tăng 20,4% về giá so với cùng kỳ năm 2021.

Brazil và Mỹ là 2 thị trường chủ yếu cung cấp đậu tương cho Việt Nam, trong đó nhập khẩu đậu tương từ Brazil 4 tháng đầu năm 2022 chiếm trên 61,3% trong tổng lượng và chiếm 62,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu đậu tương của cả nước, đạt 444.686 tấn, trị giá 300,19 triệu USD, giá 675 USD/tấn; trong đó riêng tháng 4/2022 lượng nhập khẩu đạt 164.177 tấn, tương đương 120,38 triệu USD, giá 733,2 USD/tấn, tăng mạnh 132,3% về lượng, tăng 142,6% về kim ngạch và giá tăng nhẹ 4,5% so với tháng 3/2022. Nhập khẩu đậu tương từ thị trường Mỹ trong 4 tháng đầu năm 2022 đạt 239.047 tấn, tương đương 151,4 triệu USD, giá 633,3 USD/tấn, giảm mạnh 58,2% về lượng, giảm 51% kim ngạch nhưng giá tăng 16%; riêng tháng 4/2022 giảm mạnh 57% cả về lượng và kim ngạch nhưng giá tăng nhẹ 0,5% so với tháng 3/2022, đạt 31.970 tấn, tương đương 21,51 triệu USD, giá 672,7 USD/tấn.

**- Diễn biến giá**

Trong tháng 5/2022, giá các chủng loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi biến động tăng so với tháng trước theo xu hướng chung của thế giới. Cụ thể như sau: Giá khô dầu đậu tương Nam Mỹ tại Vũng Tàu (hàng xá) là 16.500 đ/kg; tại Cái Lân (Quảng Ninh) là 16.550 đ/kg, tăng 100 – 200 đ/kg so với tháng trước. Giá ngô Nam Mỹ nhập khẩu cũng tăng so với cuối tháng trước do giá thế giới tăng, đạt mức 10.600 đ/kg, tăng gần 2% so với tháng 4/2021. Giá cám gạo (cám khô, xơ dưới 7%, không trộn) trong tháng 5/2022 tăng so với tháng trước do nguồn cung hạn hẹp. Tại Đồng Tháp là 5.900 – 6.550 đ/kg; tại Kiên Giang là 6.500 đ/kg; tại Cần Thơ là 6.800 – 6.950 đ/kg, tăng từ 100 – 300 đ/kg. Giá sản nguyên liệu khá ổn định trong tháng 5/2022. Giá sản nguyên liệu tại Tây Ninh là 5.550 – 6.350 đ/kg; tại Đắk Lắk là 5.500 – 6.100 đ/kg; tại Gia Lai là 5.200 – 5.800 đ/kg; tại một số tỉnh miền Bắc là 5.000 – 5.050 đ/kg.

Trong 5 tháng đầu năm 2022, giá thức ăn chăn nuôi đã tăng 6 lần. Theo báo cáo của các Công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi, bắt đầu từ ngày 25/5/2022, giá thức ăn chăn nuôi sẽ được điều chỉnh tăng từ 300 đến 400 đ/kg. Tính từ đầu năm 2022 đến nay, một bao thức ăn chăn nuôi loại 25 kg/bao, đã tăng từ 45.000 đến 50.000 đ/bao (tương đương gần 30%). Cụ thể, Công ty TNHH Sunjin Vina thông báo tăng giá thức ăn gia súc, gia cầm từ ngày 27/5/2022 với mức tăng 400 đ/kg đối với thức ăn hỗn hợp heo con và đậm đặc; tăng 300 đ/kg với tất cả các sản phẩm còn lại. Các Công ty áp dụng mức tăng giá từ ngày 26/5/2022 gồm: Công ty Cổ phần MNS Feed, tăng 400 đ/kg đối với thức ăn cho heo con và gia cầm, tăng 320 đ/kg đối với heo thịt và 300 đ/kg đối với các sản phẩm còn lại. Công ty TNHH De Heus cũng tăng giá thức ăn chăn nuôi thêm từ 300 đến 400 đ/kg.

**- Dự báo: Giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm tiếp tục ở mức cao trong thời gian tới do ảnh hưởng chung của giá nguyên liệu trên thị trường thế giới.**

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



Nguyên nhân chủ yếu do diện tích canh tác bắp của Brazil niên vụ 2021/2022 dự kiến tăng 9% so với niên vụ trước. Trong khi đó, Sàn giao dịch ngũ cốc Rosario (BCR, Argentina) giữ nguyên dự báo sản lượng bắp của Argentina trong niên vụ 2021/2022 ở mức 49,2 triệu tấn. BCR cho biết khoảng 40% sản lượng bắp niên vụ 2021/2022 của Argentina đã được thu hoạch, tăng tới 5% so với niên vụ trước. Điều này sẽ gia tăng nguồn cung ngô ra thị trường.

*+ Lúa mì*

Ấn Độ đã nói lòng lệnh cấm xuất khẩu lúa mì, cho phép xuất khẩu trở lại các lô lúa mì đang chờ thông quan xuất khẩu nhằm góp phần đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu. Cụ thể, Ấn Độ sẽ cho phép xuất khẩu các lô lúa mì đã được giao cho lực lượng hải quan nước này kiểm tra để xuất khẩu hoặc đã được đăng ký xuất khẩu vào hệ thống của hải quan tính đến ngày 13/5/2022. Ngoài ra, Ấn Độ cũng cho phép xuất khẩu lúa mì sang Ai Cập.

Trước đó, vào ngày 15/5/2022, Ấn Độ tuyên bố ngưng xuất khẩu lúa mì nhằm đảm bảo nguồn cung trong nước khi lạm phát tại nước này chạm mức cao nhất 8 năm trở lại đây và giá lúa mì nội địa tăng cao gần gấp 2 lần so với mức giá hỗ trợ tối thiểu của chính phủ. Quyết định cấm xuất khẩu lúa mì của Ấn Độ sẽ khiến tình trạng thiếu hụt nguồn cung lúa mì trên toàn cầu trở nên nghiêm trọng hơn và có thể khiến nhiều quốc gia đối mặt với khủng hoảng an ninh lương thực. Nguồn cung lúa mì trên toàn cầu vốn đã suy giảm nghiêm trọng dưới tác động của cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine. Trong khi đó, dữ liệu mới nhất cho thấy tổng lượng lúa mì xuất khẩu của Nga từ đầu niên vụ 2021/2022 mới chỉ đạt 30 triệu tấn. Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ dự báo sản lượng xuất khẩu lúa mì của Nga trong niên vụ 2021/2022 có thể đạt 33 triệu tấn.

*- Diễn biến giá*

Trong tháng 5/2022, giá các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi thế giới trên sàn giao dịch hàng hoá Chicago (CBOT) biến động trái chiều, trong khi giá ngô giảm thì giá đậu tương và lúa mì vẫn tăng so với tháng trước. Cụ thể: Giá ngô giao tháng 7/2022 trên Sàn giao dịch hàng hoá Chicago (CBOT) giảm 1,3% xuống còn 7,81 USD/giạ (25,4 kg/giạ). Giá đậu tương có mức tăng tương đối mạnh nhờ kỳ vọng xuất khẩu đậu tương của Hoa Kỳ tăng lên. Tính trung bình giá đậu tương trong tháng 5/2022 là 16,9 USD/bushel. Giá đậu tương giao tháng 7/2022 trên Sàn giao dịch hàng hoá Chicago (CBOT) đã tăng 10,25 cents lên 17,16 USD/giạ (27,2 kg/giạ). Giá lúa mì giao tháng 7/2022 trên Sàn giao dịch hàng hoá Chicago (CBOT) tăng 2,11% lên 11,77 USD/giạ (25,4 kg/giạ).

Giá lúa mì thế giới đã tăng mạnh khi Ấn Độ tuyên bố ngưng xuất khẩu lúa mì, cùng với đó là thời tiết xấu cũng làm giảm sản lượng lúa mì vụ đông tại Mỹ. Tuy nhiên, theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), chất lượng lúa mì vụ đông của nước này trong tuần kết thúc ngày 22/05/2022 đã tăng nhẹ 1% lên mức 28% tốt. Còn tại Ukraine, điều kiện thời tiết trong tháng 5 hầu như rất thuận lợi sẽ thúc đẩy sự phát triển của cây trồng. Những tín hiệu tích cực từ Ukraine sẽ phần nào giảm bớt lo ngại về tình trạng thiếu hụt nguồn cung toàn cầu và gây sức ép lên giá.

**Thị trường trong nước**

*- Tình hình nhập khẩu*

*+ Kim ngạch nhập khẩu*

Trong hai tuần đầu tháng 5/2022, kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu đạt 306,7 triệu USD. Tính từ đầu tháng 1/2022 đến giữa tháng 5/2022, kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu của cả nước đạt 1.742,6 tỷ USD.

*+ Thị trường nhập khẩu*

Trong 4 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu của nước ta nhiều nhất từ thị trường Argentina, chiếm 26,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt trên 381,31 triệu USD, giảm 29,5% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó riêng tháng 4/2022 đạt 117,02 triệu USD, tăng 23,6% so với tháng 3/2022 nhưng giảm 23,3% so với tháng 4/2021.

*+ Chủng loại nhập khẩu*

*\* Bắp*

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu bắp các loại trong 4 tháng đầu năm 2022 đạt trên 2,57 triệu tấn, trị giá trên 851,63 triệu USD, giá nhập khẩu trung bình 331,3 USD/tấn, giảm 24,6% về lượng, giảm 1,2% kim ngạch nhưng tăng 31% về giá so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, riêng tháng 4/2022 đạt 483.013 tấn, tương đương 174,1 triệu USD, giá trung bình 360,5 USD/tấn, giảm 6,4% về lượng, nhưng tăng nhẹ 0,4% kim ngạch và giá tăng 7,3% so với tháng 3/2022; so với cùng tháng năm 2021 thì giảm mạnh 32,3% về lượng, giảm 13,7% về kim ngạch nhưng tăng 27,5% về giá.



Ba là, để góp phần thực hiện được mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, là đại diện kinh tế Việt Nam ở nước ngoài, các Thương vụ phải tăng cường kết nối hợp tác đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là những ngành công nghiệp có tính chất nền tảng (cơ khí, chế biến, chế tạo, điện tử, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp vật liệu, hoá chất, dược phẩm...), thu hút doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

Bốn là, trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu có sự biến động mạnh, thường xuyên trong tình trạng đứt gãy/gián đoạn, nhiệm vụ của các Thương vụ là phải tìm kiếm, phát hiện, kết nối để đa dạng nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ các ngành sản xuất trong nước, thúc đẩy hợp tác với nước ngoài để phát triển ngành công nghiệp vật liệu của Việt Nam, để Việt Nam có thể tự chủ trong sản xuất và xuất khẩu, chủ động tham gia và nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó cần hỗ trợ đẩy mạnh hợp tác để phát triển đội ngũ lao động kỹ thuật, đưa lao động, thực tập sinh ra nước ngoài để đào tạo trở thành lực lượng lao động lành nghề trong tương lai cho việc phát triển ngành công nghiệp vật liệu.

Năm là, để góp phần làm chủ quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam, các Thương vụ cần tích cực tìm kiếm, kết nối, thu hút đầu tư trong các khâu sản xuất, cung ứng các vật tư, vật liệu, thiết bị phục vụ phát triển ngành năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo, tiến tới làm chủ về công nghệ, quá trình sản xuất, thiết bị.

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên yêu cầu khẩn trương xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh của các vị trí (bộ tiêu chuẩn, điều kiện đối với các chức danh) của hệ thống cơ quan Thương vụ và các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ, đồng thời nhấn mạnh trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục đổi mới hoạt động Thương vụ, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Tham tán thương mại, trưởng các cơ quan Thương vụ, xây dựng hệ thống Thương vụ Chuyên nghiệp - Chính quy - Hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu công việc, phục vụ tốt nhất cho cộng đồng doanh nghiệp, góp phần hoàn thành các mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đã giao cho ngành Công Thương.

Năm 2021 kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam với các nước châu Âu đạt 72,52 tỷ USD, tăng 15,2% so với năm 2020, xuất siêu 28,88 tỷ USD. 4 tháng năm 2022, kim ngạch song phương đạt 25,39 tỷ USD, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2021, xuất siêu 11,58 tỷ USD.

- Về xuất khẩu: Xuất khẩu sang thị trường Châu Âu năm 2021 đạt 50,7 tỷ USD tăng 14,7% so với năm 2020. Trong đó, khối EU đạt 40,1 tỷ USD tăng 14,2%, các nước ngoài EU đạt 10,6 tỷ USD, tăng 1,51 tỷ USD so với năm 2020. Trong năm 2021 tỷ trọng xuất khẩu sang khu vực châu Âu chiếm 15% tổng xuất khẩu của cả nước. 4 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu Việt Nam với các nước châu Âu đạt 18,49 tỷ USD, tăng 14,5%.

Thị trường xuất khẩu tiếp tục được duy trì và mở rộng. Năm 2021, có 11 thị trường xuất khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD. Có 8 thị trường đạt kim ngạch trên 3 tỷ USD gồm Áo, Bỉ, Đức, Hà Lan, Italia, Pháp, Nga và Anh, trong đó Đức, Hà Lan và 3 thị trường Đức, Hà Lan và Anh có kim ngạch trên 5 tỷ USD. Có hơn 27 thị trường có mức tăng trưởng đạt mức trên 2 con số. Xuất khẩu sang nhiều thị trường trong Liên minh châu Âu và Anh tăng mạnh sau khi FTA Việt Nam ký với các nước này đi vào hiệu lực và khi nền kinh tế dần phục hồi sau đại dịch Covid-19, cụ thể xuất khẩu vào Bỉ tăng 55,7%, Bồ Đào Nha tăng 50,1%, Bulgaria tăng 84,9%, Séc tăng 37,3%, Hy Lạp tăng 38,3%, Ailen tăng 99,3%, Italia tăng 24,4%, Phần Lan tăng 97,2%, Slovenia tăng 54,9%, Anh tăng 16,4%..

- Về nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ khu vực trong năm 2021 đạt 21,8 tỷ USD, tăng 16,4% so với năm 2020. Các thị trường nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam là Ai-len đạt 4,43 tỷ USD, tăng 9,3%; Đức đạt 3,9 tỷ USD, tăng 17,8%; Nga đạt 2,3 tỷ USD, tăng 14,9%; Italia đạt 1,72 tỷ, tăng 14,1%; Pháp đạt 1,59 tỷ USD, tăng 4,8%..

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*



## THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

### Hội nghị Tham tán Thương mại và Trưởng cơ quan Thương vụ khu vực châu Âu tại Thụy Sĩ

Thông tin từ Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ cho hay, nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh tế - thương mại, công tác thị trường nước ngoài và xúc tiến thương mại góp phần tăng cường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đến các nước trong khu vực và thế giới, tăng cường công tác kết nối, phối hợp và hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến các hoạt động xuất khẩu Bộ Công Thương tổ chức họp Hội nghị các Tham tán Thương mại, Trưởng cơ quan Thương vụ Việt Nam tại khu vực châu Âu trong hai ngày 14 và 15/6/2022, tại Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ.



Hội nghị tập trung đánh giá hiện trạng, xu hướng chính sách kinh

tế, thương mại tại khu vực châu Âu – những tác động đến Việt Nam, những vấn đề đặt ra trong thời gian tới và trao đổi để đưa ra các khuyến nghị về chiến lược, các biện pháp phát triển thị trường khu vực châu Âu cho giai đoạn 2022 - 2025, trong đó đặc biệt tập trung vào công tác tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, xây dựng các khung hợp tác mới về kinh tế, thương mại và công nghiệp, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ mới, công tác vận động chính sách, tháo gỡ rào cản thị trường, tăng cường xúc tiến thương mại phục vụ doanh nghiệp.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đánh giá cao những kết quả hoạt động của hệ thống Thương vụ đã đạt được trong thời gian vừa qua tại thị trường châu Âu - địa bàn có những đối tác xuất khẩu chiến lược hàng đầu của Việt Nam, đồng thời cũng là khu vực Việt Nam đang ưu tiên nỗ lực mở rộng hợp tác về mọi mặt, chính trị, ngoại giao, kinh tế, thương mại... Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cũng nhấn mạnh, với các Hiệp định Thương mại tự do đã có hiệu lực tại khu vực châu Âu như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Vương quốc Anh (UKVFTA) thì việc nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, khung hợp tác để tận dụng cơ hội do hội nhập đem lại, thúc đẩy việc tham gia của Việt Nam vào các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, cũng như tham gia hình thành các chuỗi giá trị mới là nhiệm vụ quan trọng của Bộ Công Thương và các Thương vụ.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng chỉ đạo các Thương vụ cần tập trung vào 5 nhóm nhiệm vụ chính gồm:

Một là, chủ động nắm bắt, phân tích, đánh giá chính sách nước sở tại và kiêm nhiệm, từ đó kịp thời tham mưu cho Bộ các vấn đề mang tính chất chiến lược và đề xuất những phản ứng chính sách phù hợp, để bảo đảm quyền lợi của đất nước, của doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Hai là, tiếp tục đi sâu, nghiên cứu, nắm vững nhu cầu, thị hiếu, yêu cầu của thị trường, từ đó tham mưu cho Bộ chiến lược phát triển thị trường, kết nối giao thương; đồng thời thông qua các Vụ Thị trường ngoài nước đưa ra khuyến cáo, định hướng đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước cho các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp, các địa phương, nhằm tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết để củng cố, phát triển thị trường xuất khẩu, phát triển sản xuất và liên kết sản xuất, tiêu thụ trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu.



### **Cần mua gừng tươi xuất khẩu**

Công ty Vietgo ở Việt Nam nhận ủy thác thu mua gừng tươi với số lượng lớn để xuất khẩu sang thị trường Ma rốc.

+ *Yêu cầu*

- Gừng tươi loại già;

Số lượng: 25 tấn;

Cỡ: 250 gram/củ.

Đóng gói: 5 kg/thùng carton.

- Báo giá: CNF cảng Melilla, Tây Ban Nha

- Giá mục tiêu của công ty này đưa ra là từ 500-600 USD/tấn

+ *Thông tin liên hệ:*

Công Ty TNHH VietGo

Địa chỉ: Số 40 Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 32373426

### **Tìm đối tác cung cấp bã đậu nành khô**

Công ty TNHH Nam Vạn Long có trụ sở tại Bình Dương tiếp tục cần tìm đối tác cung cấp bã đậu nành khô với số lượng lớn.

Các đơn vị nào có khả năng đáp ứng liên hệ trực tiếp với doanh nghiệp để trao đổi chi tiết. Doanh nghiệp sẽ ký hợp đồng hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp có năng lực.

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Nam Vạn Long

Địa chỉ: Thuận An, Bình Dương

ĐT: 0903047955

Email: purchasing03@namvanlong.com

### **Nhận cung cấp phân bón NPK bổ sung vi lượng**

Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía bắc nhận cung cấp sản phẩm phân bón NPK bổ sung vi lượng với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Phân bón NPK bổ sung vi lượng BUMPER NPK 10-55-10+TE

Công dụng:

- Kích thích cây ra hoa nhanh, cành hoa dài, hoa có màu sắc tươi sáng, đậm màu, cánh hoa dày.

- Phát triển bộ rễ làm cây khỏe mạnh, đâm nhiều chồi hoa.

- Giúp cây đồng thời vừa ra hoa vừa rễ cùng thời gian.

- Phân hủy các vô cơ và hữu cơ khó tiêu đồng thời đánh thức cây trồng sản sinh các hoocmon bung mạnh các mầm hoa mầm ngủ.

- Giúp cây tiêu thụ đạm làm cho thân cây mập, lá dày.

- Tăng sức đề kháng giúp cây chống chịu sâu bệnh khi thời tiết khắc nghiệt.

Thành phần:

- Đạm tổng số (Nts): 10%

- Lân hữu hiệu (P2O5hh): 55%

- Kali hữu hiệu (K2Ohh): 10%

TE: Cu: 100ppm ZN:300ppm Bo:300ppm

Fe: 100ppm Mn: 100ppm Mo: 50ppm

Độ ẩm: 5%

+ *Thông tin liên hệ:*

Vật tư Nông nghiệp Hoàng Hà

Địa chỉ: phố Mê Trì Hạ, Mê Trì, Từ Liêm, Hà Nội

ĐT: 0921.984.536

### **Nhận cung cấp bột photphorite dùng làm nguyên liệu sản xuất phân bón**

Doanh nghiệp kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp bột photphorite dùng làm nguyên liệu sản xuất phân bón với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

- Nguồn quặng khai thác:



## GIAO THƯƠNG

### **Nhận cung cấp đầu cá cơm với số lượng lớn**

Cơ sở chuyên kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp mặt hàng đầu cá cơm với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Đầu cá cơm khô với chỉ tiêu như sau:

Đạm .....35 % min

Ăm.....15% max

Muối.....12% max

Các sạn.....3% max

Xuất xứ Việt Nam

+ *Thông tin khác*

Cơ sở nhận giao hàng tận nơi với số lượng tối thiểu là 10 đến 15 tấn.

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Hằng

ĐT: 0937 392 133

Địa chỉ: TP.HCM

Email: hangtran078@gmail.com

### **Nhận cung cấp nấm mèo với số lượng lớn**

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại TP.HCM nhận cung cấp sản phẩm nấm mèo với số lượng lớn.

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Tuấn

Địa chỉ: số 78 Quang Trung, Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại: 0908169221

Email: so0908169221@gmail.com

### **Cần mua giống gà ác**

Cơ sở chăn nuôi tại địa bàn phía nam hiện có nhu cầu mua giống gà ác.

+ *Yêu cầu:*

Số lượng cần mua: 200 con giống

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Nguyễn Minh Lộc

Địa chỉ: xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: 0984.234.548

Email: minhlocphongphu@gmail.com

### **Cần bán bột xương thịt nguyên chất**

Doanh nghiệp kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía nam cần bán bột xương thịt nguyên chất với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Bột xương thịt và các loại bột cá có độ đậm từ 50 -60%.

Ngoài ra doanh nghiệp còn cung cấp các nguyên liệu khác: bột cá, bột xương thịt, bã nành, Whey powder, DDGS, bã cộ và các loại phụ gia trong chăn nuôi ( Lysine, methionine, threonine, tryptophan....)

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Khâm

ĐT: 0911166108

Email : chauvankham1@gmail.com

Skype : chauvan





## THÔNG TIN CẢNH GIÁC

### Giá lương thực toàn cầu tăng cao, cơ hội và thách thức cho xuất khẩu gạo Việt Nam

Từ đầu năm 2022 đến nay, giá cả nhiều loại lương thực, thực phẩm từ lúa mì, các loại ngũ cốc khác đến dầu ăn đều tăng vọt, giữa bối cảnh chi phí phân bón và năng lượng tăng cao do ảnh hưởng của xung đột Nga - Ukraine. Việt Nam là nước chủ động được nguồn cung và là quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu nên có thể tận dụng thời cơ để phát triển thị trường xuất khẩu, nhưng giá nhiên liệu, logistics tăng cao lại đang tạo lực cản.

Theo Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc, giá dầu thực vật hiện đã tăng 45% so với cùng kỳ năm 2021. Giá tổng thể các loại ngũ cốc tăng gần 30%, trong đó, giá lúa mì tăng 56% so với một năm trước, khi Nga và Ukraine đều là những nhà xuất khẩu lúa mì lớn. Đối với gạo, các chuyên gia phân tích hàng hóa quốc tế cho rằng rủi ro đối với giá gạo vẫn ở mức thấp khi lượng tồn kho toàn cầu đang dồi dào và vụ thu hoạch tại Ấn Độ dự kiến khả quan vào mùa Hè này. Tuy nhiên, giới chuyên gia cũng cảnh báo rằng, tình hình sẽ trở nên đáng lo ngại hơn khi Ấn Độ có thể áp dụng lệnh cấm xuất khẩu gạo trong những tuần tới giống như với lúa mì và đường trước đó.



FAO nhận định, kim ngạch nhập khẩu lương thực toàn cầu trong năm nay được dự báo tăng lên mức kỷ lục mới, 1.800 tỷ USD, tăng 51 tỷ USD so với năm 2021, trong đó có tới 49 tỷ USD là do giá cả leo thang. Hiện tượng lạm phát lương thực được dự báo sẽ còn tiếp diễn trong cả năm 2022. Nguyên nhân là do những thứ tạo nên tình trạng này vẫn không có nhiều thay đổi, như nguồn hàng khan hiếm do xung đột, do thời tiết xấu ở nhiều nước. Theo đánh giá từ Hội nghị Phát triển và Thương mại Liên Hợp Quốc công bố hồi đầu tháng, nếu bối cảnh COVID-19 khiến giá cả lương thực toàn cầu tăng lên mốc 110 điểm, thì đến tháng 3 năm nay, bối cảnh xung đột Nga - Ukraine khiến chỉ số này nhảy vọt lên hơn 160 điểm. Chỉ số này vẫn tiếp tục bỏ xa mốc 100 điểm, mốc được cho là khi giá cả ở mức bình thường.

Hiện tại, Việt Nam đang là nước chủ động được nguồn cung và là quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu, nên có thể tận dụng thời cơ để phát triển thị trường xuất khẩu, nhưng giá nhiên liệu, logistics tăng lại đang là sự cản trở. Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong gần 5 tháng đầu năm nay đã vượt mốc hơn 1 tỷ USD với sản lượng xuất khẩu hơn 2 triệu tấn, duy trì ở mức cao hơn so với các nước như Thái Lan, Ấn Độ. Dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ tăng trưởng trong những tháng tới với các thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Bangladesh, Iran, Sri Lanka và các nước khu vực châu Âu như Đức, Ý, Pháp... Dù triển vọng tích cực song hiện xuất khẩu gạo của Việt Nam đang gặp không ít khó khăn, thách thức, đặc biệt là tại thị trường Trung Quốc bởi Hải quan Trung Quốc đang áp dụng ra nhiều tiêu chuẩn khắt khe hơn trong quy định xuất nhập khẩu.

Theo giới doanh nhân ngành gạo, một khó khăn lớn là hiện nay, thị trường tầm trung nhưng khá tiềm năng là Châu Phi đã chuyển sang mua gạo Ấn Độ để được hưởng mức giá rẻ hơn, chi phí vận chuyển thấp hơn dù chất lượng gạo Ấn Độ thua xa chất lượng gạo Việt. Một thực tế nữa cần phải lưu ý là chi phí cảng biển, giá cước tàu biển, chi phí thuê vỏ container... ở mức quá cao đang làm gạo Việt bị giảm sức cạnh tranh trên thị trường. Mặc dù nhiều doanh nghiệp cho rằng, giai đoạn hiện nay, việc giữ ổn định gạo giá cao là bài toán khó khi giá cả vật tư nông nghiệp đang leo thang từng ngày khiến nông dân gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, hiện nay, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đang khá tốt. Từ biến động mạnh của nhu cầu gạo trên toàn cầu, Bộ Công Thương đưa ra nhận định, dự báo xuất khẩu gạo Việt Nam sẽ đạt trên 6,4 triệu tấn cao hơn 200.000-300.000 tấn so với năm 2021.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*



Thanh Hóa, Lào Cai, Yên Bái ...

- Thông số kỹ thuật:

Công thức hóa học:  $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2 - \text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$

Dạng bột mịn màu nâu đất. Hoặc quặng ở dạng nguyên khai.

Hàm lượng Oxit Phosphoric tổng (P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>): 13-21%

Hàm lượng Oxit Phosphoric hữu hiệu (P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>): 8 -12%

- Ứng dụng:

Sử dụng trong sản xuất phân bón N.P.K, phân lân nung chảy ...

Sử dụng trực tiếp cho cây trồng.

+ Thông tin liên hệ:

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương Mại Doanh Nhân

Địa chỉ: Quận 1, TP.HCM

ĐT: 0916900015

Email: sales.05@bitracorp.com

### **Nhận cung cấp bắp hạt khô số lượng lớn**

Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp tại TP.HCM nhận cung cấp bắp hạt khô (làm thức ăn chăn nuôi) với số lượng lớn.

+ Thông tin sản phẩm:

Bắp hạt để làm thức ăn chăn nuôi

+ Bắp khô nguyên hạt (Phù hợp làm thức ăn cho các loại gia súc).

+ Bắp hạt xay (Phù hợp làm thức ăn cho các loại gia cầm hoặc chim cảnh).

+ Cùi bắp (Phế phẩm cho khách chế biến)

Chi tiêu kỹ thuật:

Xuất xứ: VIỆT NAM (Đồng bằng sông Cửu Long)

Độ ẩm: 14.5% max

Tỷ lệ hạt bẻ: 2% max

Hạt hư, hạt khác màu, hạt bị mốc : 2% max

Tạp chất và cát: 1% max

Aflatoxin: 50 ppb max

Độ đạm: 7% min

Độ xơ: 3.5% max

+ Địa điểm kho hàng : Tỉnh Sóc Trăng hoặc TP. HCM

+ Bao bì : Bao 50 KG PP cũ

+ Giá bán tại kho gồm chi phí bốc xếp dao động quanh mức: Bắp khô nguyên hạt = 10.000 đ/kg; Bắp khô xay = 11.500 đ/kg; Cùi bắp = 3.500 đ/kg.

+ Thông tin liên hệ:

Công ty XNK Đức Phúc

ĐTDD / Zalo : 0773906903

Email : phatdt58@gmail.com

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương





## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

## Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 20/6/2022	Giá cả TT Ngày 27/6/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 20/6/2022	Giá cả TT Ngày 27/6/2022
<b>I</b>	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			9	Dưa leo	15.000	15.000
1	Cá điêu hồng	50.000	50.000	10	Khoai cao	40.000	40.000
2	Cá lóc nuôi	55.000	55.000	11	Nấm rơm	95.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	85.000	90.000	12	Bắp cải trắng	12.000	12.000
4	Cá rô phi	35.000	35.000	13	Đậu que	30.000	30.000
5	Cá trê nuôi	30.000	30.000	14	Đậu đũa	16.000	16.000
6	Cá tra (cá hú)	60.000	60.000	15	Cà tím	22.000	26.000
7	Cá tra thịt trắng	45.000	50.000	16	Bí đao	15.000	15.000
8	Lươn loại 1	190.000	190.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	20.000	15.000
9	Ếch nuôi	60.000	60.000	18	Ớt	65.000	90.000
10	Tôm càng xanh	240.000	240.000	19	Gừng	15.000	15.000
11	Mực ống loại lớn	180.000	180.000	20	Đậu bắp	25.000	20.000
12	Thịt heo đùi	100.000	90.000	21	Khô qua	22.000	22.000
13	Thịt heo nạc	120.000	115.000	22	Bầu	20.000	18.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	120.000	23	Cà chua	25.000	25.000
15	Thịt bò đùi	220.000	220.000	<b>III</b>	<b>Trái cây</b>		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	230.000	240.000	1	Quýt đường	45.000	45.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	85.000	85.000	2	Bưởi năm roi	40.000	40.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	125.000	125.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	30.000	30.000
19	Trứng gà ta	3.600	4.600	4	Xoài cát chu	20.000	20.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.200	3.400	5	Táo Mỹ	80.000	75.000
21	Trứng vịt	3.400	3.600	6	Táo xanh	80.000	80.000
<b>II</b>	<b>Rau củ quả</b>			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	18.000	20.000	8	Sapo	25.000	25.000
2	Cải ngọt	18.000	22.000	9	Cam mật	35.000	35.000
3	Cải thìa	16.000	16.000	10	Cam sành	40.000	40.000
4	Rau muống	14.000	14.000	11	Thanh Long	15.000	20.000
5	Rau mồng tơi	16.000	14.000	12	Chôm chôm nhãn	40.000	40.000
6	Cải xà lách	16.000	16.000	13	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
7	Hành lá	25.000	36.000	14	Mãng cầu ta	35.000	35.000
8	Củ kiệu	35.000	35.000	15	Ổi	15.000	15.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)



## THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

### Nguy cơ nhiễm độc khi sử dụng thực phẩm lên men, ủ muối trong bình nhựa hoặc inox

Từ lâu nay, việc ủ muối hay lên men các loại hoa quả trong bình đựng bằng nhựa hoặc inox đã trở nên phổ biến trong nhiều gia đình, đặc biệt là trong mùa hè khi nhu cầu dùng hoa quả giải khát lên cao. Tuy nhiên, việc thường xuyên sử dụng những loại vật liệu này có khả năng gây ra chất độc hại cho cơ thể. Theo các chuyên gia dinh dưỡng, ngâm nước mơ, nước sấu tích trữ, muối dưa cà chua, hay đựng nước canh chua trong bình giữ nhiệt, cặp lồng Inox, hộp nhựa... là điều mà nhiều người thường làm mỗi khi mùa hè đến. Tuy nhiên, các loại thực phẩm có nhiều axit sẽ kích thích quá trình giải phóng kim loại nặng trong inox, phản ứng với các hợp chất hóa dẻo của nhựa, tạo thành chất độc.



Ông Nguyễn Hải Nam – Trưởng bộ môn Hóa dược (Trường Đại học Dược Hà Nội) cho biết, các bà nội trợ tuyệt đối không nên dùng các lọ inox hay lọ nhựa lớn để ngâm, muối hoa quả chua lâu ngày như: nước mơ, nước dâu, nước sấu, nước táo mèo, muối dưa, cà.... Bởi, các loại dưa cà hay hoa quả muối có nhiều axit sẽ kích thích quá trình giải phóng kim loại nặng trong inox, phản ứng với các hợp chất hóa dẻo của nhựa, tạo thành chất độc. Ngoài ra, theo PGS. Nguyễn Duy Thịnh, chuyên gia của Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm Đại học Bách Khoa Hà Nội, inox có rất nhiều loại. Hiện inox đang được sử dụng rất rộng rãi trong đời sống từ cầu thang, tay nắm cửa, có những loại sử dụng làm vật dụng liên quan tới ăn uống như bát, đĩa, thìa... Inox có đặc tính bảo ôn rất tốt nên được sử dụng trong công nghệ sản xuất bình giữ nhiệt. Tuy nhiên Inox là hợp chất gồm nhiều thành phần. Chất lượng của từng loại sản phẩm tùy thuộc vào từng nhà sản xuất lựa chọn loại Inox nào để sản xuất sản phẩm.

PGS. Nguyễn Duy Thịnh lưu ý, nhiều nhà sản xuất do lợi nhuận có thể sử dụng những loại Inox trong công nghiệp để làm đồ dùng đựng thực phẩm. Nếu sản phẩm Inox nào mà trong thành phần có chứa nhiều kim loại như crom, mangan và niken sẽ gây ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe người sử dụng. Vì vậy, PGS. Nguyễn Duy Thịnh khuyến cáo: Người tiêu dùng nên chọn lựa, mua bình giữ nhiệt đã qua kiểm duyệt chất lượng đảm bảo, có tem mác rõ ràng, không bị rỉ, sét để đảm bảo an toàn.

### Cục An toàn thực phẩm cảnh báo thực phẩm bảo vệ sức khỏe Res-1000 vi phạm quy định về quảng cáo

Mới đây, Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) thông báo sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Res-1000 với nội dung quảng cáo như thuốc chữa bệnh, vi phạm quy định pháp luật về quảng cáo.

Cụ thể, Cục An toàn thực phẩm đã ban hành quyết định xử phạt CÔNG TY TNHH Y TẾ MINH NGỌC (Địa chỉ: DV22 - LK529 Khu đất dịch vụ Hòa Bình, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Hà Nội) với số tiền 60 triệu đồng về hành vi vi phạm: Quảng cáo Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Res-1000 gây hiểu nhầm có tác dụng như thuốc chữa bệnh và đã công khai trên cổng công khai y tế tại địa chỉ <https://congkhaiyte.moh.gov.vn>. Tuy nhiên, đến nay, qua công tác hậu kiểm, Cục An toàn thực phẩm phát hiện tại các đường link nêu trên đăng tải nội dung quảng cáo các sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Res-1000 vi phạm quy định pháp luật.

Cục An toàn thực phẩm đang phối hợp với các cơ quan chức năng xác minh, xử lý theo quy định hiện hành. Kết quả xử lý, Cục An toàn thực phẩm sẽ công khai trên website của Cục tại địa chỉ: <https://vfa.gov.vn/> và cổng công khai y tế tại địa chỉ <https://congkhaiyte.moh.gov.vn/>. Trong quá trình các cơ quan chức năng xử lý, Cục An toàn thực phẩm đề nghị người tiêu dùng không căn cứ vào các nội dung quảng cáo sai sự thật trên các đường link nêu trên để quyết định mua và sử dụng sản phẩm.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 20/6/2022	Giá cả TT Ngày 27/6/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 20/6/2022	Giá cả TT Ngày 27/6/2022
<b>I</b>	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			31	Cần tàu	30.000	30.000
1	Cải ngọt	15.000	15.000	32	Kiệu	35.000	35.000
2	Cải xanh	12.000	12.000	33	Bầu	14.000	15.000
3	Củ cải trắng	22.000	20.000	34	Mướp	14.000	15.000
4	Rau muống	15.000	14.000	<b>II</b>	<b>Trái cây</b>		
5	Cải xoong	35.000	90.000	1	Cam sành	40.000	40.000
6	Rau dền	15.000	15.000	2	Cam mật	35.000	35.000
7	Mồng toi	14.000	14.000	3	Quýt đường	45.000	45.000
8	Bông bí	20.000	20.000	4	Bưởi năm roi	40.000	40.000
9	Xà lách	20.000	20.000	5	Bưởi da xanh	50.000	45.000
10	Su su	25.000	25.000	6	Xoài cát Chu	15.000	20.000
11	Bắp non	35.000	35.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	30.000	30.000
12	Cà rốt	30.000	25.000	8	Xoài Đài Loan	12.000	15.000
13	Khoai tây	30.000	30.000	9	Chôm chôm nhân	40.000	40.000
14	Củ dền	25.000	25.000	10	Chôm chôm Java	30.000	30.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	20.000	15.000	12	Mãng cầu ta	35.000	35.000
17	Cà tím	18.000	20.000	13	Dưa hấu	12.000	12.000
18	Bí đao	15.000	10.000	14	Thanh Long	15.000	20.000
19	Bí rợ	20.000	20.000	15	Sapo	25.000	25.000
20	Đậu bắp	15.000	15.000	16	Ổi	15.000	15.000
21	Khô qua	20.000	20.000	17	Táo xanh	80.000	80.000
22	Cà chua	20.000	15.000	18	Táo Mỹ	75.000	75.000
23	Hành lá	40.000	30.000	19	Táo Trung Quốc	50.000	45.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ	200.000	200.000
25	Khoai cao	25.000	25.000	<b>III</b>	<b>Gạo</b>		
26	Bắp cải trắng	20.000	15.000	1	Gạo thơm Jasmine	16.000	16.000
27	Đậu que	20.000	25.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.000
28	Đậu đũa	15.000	15.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Mãng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	17.500	17.500
30	Ớt	40.000	45.000	5	Gạo thường	14.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - TT Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)



# THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

## LẠP XƯƠNG 6 BE (OCOP 3 SAO) HKD PHẠM THỊ SÁU



*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**PHẠM VĂN TÁM**

**Giám đốc Sở Công Thương**

*Ban Biên tập:*

**NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban**

**VÕ MINH CÀM - Phó Trưởng ban**

**XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN**

*In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 17/02/2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2022.*